

Số: 58 /KH-ĐHHD

Hải Dương, ngày 22 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN, HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ Kế hoạch giảng dạy và học tập năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Thời khóa biểu học kỳ II, năm học 2024 - 2025;

Nhà trường thông báo Kế hoạch thi kết thúc học phần, học kỳ II, năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
1	K13B.SP VAN K13.LSU K13.GDTC	41 12 9	Pháp luật đại cương	2	CT-TL-GDH	Vũ Thị Hương	Bài tập lớn	02.6.25	1	2.5	
2	K14B.NNA	61	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CT-TL-GDH	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	02.6.25	1	3.2	
3	K14.SPSU K14.SPĐIA K14.SPSU.VLVH K14.SPĐIA.VLVH	20 25 2 2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thùy Linh	Bài tập lớn	02.6.25	1	3.3	
4	K14.SPTOAN.VHVL K14.KSPKHTN	30 29	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thùy Linh	Bài tập lớn	02.6.25	1	4.1	
5	K13A.SPANH	44	Ngôn ngữ học chức năng hệ thống	2	Ngoại ngữ	Vũ Hoài Thu	Bài tập lớn	02.6.25	1	4.2	
6	K13B.SPANH K13.NNA	39 15	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GDH	Hoàng Thị Ngát	Bài tập lớn	02.6.25	1	4.3	
7	K47B.GDMN	52	Giáo dục học Mầm non	2	CT-TL-GDH	Lê Thị Minh Anh	Bài tập lớn	02.6.25	1	4.4	
8	K12.QTKD	22	Quản trị dự án đầu tư	2	KTQT	Hà Thị Thu Hoài	Tự luận	02.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
9	K12.QTVP	6	Quản trị nhân lực	3	KTQT	Nguyễn Thị Lý	Tự luận	02.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
10	K11.KTĐ	11	Thiết kế hệ thống nhúng	2	KTCN	Vũ Thị Kim Nhung	Tự luận	02.6.25	1	D7.202 - H.Tân	
11	K12.NNA	10	Tiếng Anh thương mại 6 (Business English 6)	3	NN	Trần Thị Oanh	Tự luận	02.6.25	1	D7.202 - H.Tân	
12	K13.GDTC	10	Phương pháp giảng dạy	3	N-H-TD	Nguyễn Văn Phan	Thực hành	02.6.25	1	NĐN	
13	K12.KTĐ	17	Thí nghiệm máy điện	1	KTCN	Đinh Thị Trung Hiếu	Thực hành	02.6.25	1	XTH - L.Hồng	
14	K14.GDMN	31	Múa và phương pháp dạy múa cho trẻ mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thu Loan	TH	02.6.25	1	3.5	
15	K14.SP VAN K14.SP VAN.VLVH K13.SPLSU	48 14 12	Giao tiếp sư phạm	2	CT-TL-GDH	Đồng Thị Yến	TH	02.6.25	1	5.3, 5.5	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
16	K14.GDMN K13A.SPANH (ghép)	31 1	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CT-TL-GDH	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	02.6.25	2	3.4	
17	K14.GDCT K14.HTGDNKT K46C.GDMN(Ghép)	22 12 11	Ứng dụng CNTT trong dạy học	2	CNTT	Nguyễn Thị Hòa	TH	02.6.25	2	5.4	
18	K13B.SPANH	39	Ngôn ngữ học chức năng hệ thống	2	Ngoại ngữ	Vũ Hoài Thu	Bài tập lớn	02.6.25	2	4.3	
19	K13B.SPVAN K13.LSU K13.GDTC	41 12 10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	02.6.25	2	2.5	
20	K14.GDTC K14.GDTC.VLVH K14.GDCT K14.SPTIN K13B.SPTOAN	27 6 22 26 1	Giáo dục học	3	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Tím Huế	Bài tập lớn	02.6.25	2	3.1	
21	K14B.NNA	61	Pháp luật đại cương	2	CT-TL-GDH	Vũ Thị Hương	Bài tập lớn	02.6.25	2	3.2	
22	K14.SPSU K14.SPĐIA K14.SPSU.VLVH K14.SPĐIA.VLVH	20 25 2 2	Giáo dục học	3	CT-TL-GDH	Lê Thị Minh Anh	Bài tập lớn	02.6.25	2	3.3	
23	K14.SPTOAN.VHVL	30	Lý thuyết số	3	Toán&KHTN	Vũ Thị Thảo	Tiểu luận	02.6.25	2	4.1	
24	K13A.SPANH	44	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GDH	Hoàng Thị Ngát	Bài tập lớn	02.6.25	2	4.2	
25	K47B.GDMN	52	Những NLCB của CNMLN 2	3	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thu Hà	Bài tập lớn	02.6.25	2	4.4	
26	K14A.NNA	56	Pháp luật đại cương	2	CT-TL-GDH	Vũ Thị Hương	Bài tập lớn	02.6.25	2	4.5	
27	K14.SPVAN K14.SPVAN.VLVH K13A.SPANH (ghép)	48 14 1	Giáo dục học	3	CT-TL-GDH	Vũ Thị Nga	Bài tập lớn	02.6.25	2	5.3	
28	K14.SPTOAN	51	Lý thuyết số	3	Toán&KHTN	Lâm Thị Thoa	Tiểu luận	02.6.25	2	5.1	
29	K13A.SPTOAN	54	Phương pháp nghiên cứu KH GD	2	BGH	Nguyễn Thị Thu Hà	Tiểu luận	02.6.25	2	B4.1	
30	K13B.SPTOAN	53	Phương pháp nghiên cứu KH GD	2	BGH	Nguyễn Thị Thu Hà	Tiểu luận	02.6.25	2	B4.2	
31	K14.GDMN.VLVH	51	Múa và phương pháp dạy múa cho trẻ mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thu Loan	TH	02.6.25	2	3.1, 3.5	
32	K13.KTTH	2	Dự báo phát triển kinh tế - xã hội	3	KTQT	Phạm Thị Hương	Tự luận	02.6.25	2	D7.101 - H.Tân	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
33	K13.MAR	8	Hệ thống thông tin quản lý (Management information systems)	2	KTQT	Phùng Việt Phương	Tự luận	02.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
34	K13A.KT	25	Kế toán quản trị 1	3	KTTC	Nguyễn Thị Ngọc	Tự luận	02.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
35	K13B.KT	24	Kế toán quản trị 1	3	KTTC	Nguyễn Thị Ngọc	Tự luận	02.6.25	2	D7.102 - H.Tân	
36	K12.KTTH	1	Dự báo phát triển kinh tế - xã hội	3	KTQT	Phạm Thị Hương	Tự luận	02.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
37	K13.ĐTVT	2	Xử lý tín hiệu số	3	KTCN	Phan Đình Trung	Tự luận	02.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
38	K13.KTĐ	35	Xử lý tín hiệu số	3	KTCN	Phan Đình Trung	Tự luận	02.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
39	K13.QTKD	38	Hệ thống thông tin quản lý	2	KTQT	Phùng Việt Phương	Tự luận	02.6.25	2	D7.202 - H.Tân	
40	K13.GDTC	10	Thể thao chuyên sâu 4	3	N-H-TD	Phạm Thành Đông	Thực hành	02.6.25	2	NĐN	
41	K14.SPANH K14.SPANH.VLVH	44 13	Pháp luật đại cương	2	CT-TL-GDH	Vũ Thị Hương	Bài tập lớn	02.6.25	2	5.5	
42	K14.GDTC K14.GDTC.VLVH	27 6	Phương pháp giảng dạy Điện kinh 2 (Nhảy cao, ném bóng, đẩy tạ)	4	N-H-TD	Nguyễn Thái Hưng	Thực hành	02.6.25	3	NĐN	
43	K14.GDMN K13A.SPANH (ghép)	31 1	Pháp luật đại cương	2	CT-TL-GDH	Vũ Thị Hương	Bài tập lớn	02.6.25	3	5.4	
44	K14.CNTT	43	Mạng máy tính	3	CNTT	Phạm Văn Quang	Tự luận	02.6.25	3	4.1	
45	K14.SPTIN + K14.SPTIN.VHVL	29	Lập trình cơ bản	3	CNTT	Nguyễn Thị Hòa	Tự luận	02.6.25	3	4.2	
46	K14.ĐTVT	5	Giải tích	3	KHTN	Phạm Thị Mỹ	Tự luận	02.6.25	3	4.3	
47	K14.KTĐ	41	Giải tích	3	KHTN	Phạm Thị Mỹ	Tự luận	02.6.25	3	4.3, 4.5	
48	K47A.GDMN	54	Giáo dục học Mầm non	2	CT-TL-GDH	Lê Thị Minh Anh	Bài tập lớn	02.6.25	3	5.2	
49	K14.SPTOAN.VHVL	30	Giải tích 1	4	Toán&KHTN	Nguyễn Ngọc Viên	Tự luận	02.6.25	3	5.5	
50	K14.SPTOAN	51	Giải tích 1	4	Toán&KHTN	Phạm Thị Trang	Tự luận	02.6.25	3	5.1, 5.3	
51	K14.HTGDNKT	12	Phát triển cộng đồng trong hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	3	CT-TL-GDH	Vũ Thị Nga	TH	02.6.25	4	1.2	
52	K13.CNTT	37	An toàn và bảo mật thông tin	3	CNTT	Phạm Thị Thanh	Tự luận	02.6.25	4	4.5	
53	K47A.GDMN	54	Những NLCB của CNMLN 2	3	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thu Hà	Bài tập lớn	02.6.25	4	5.2	
54	K47A.GDMN	54	Đồ dùng dạy học và đồ chơi cho trẻ Mầm non	2	GDMN	Nguyễn Phương Bình	TH	02.6.25	1,2	5.2	
55	K47B.GDMN	52	Đồ dùng dạy học và đồ chơi cho trẻ Mầm non	2	GDMN	Nguyễn Phương Bình	TH	02.6.25	3,4	4.4	
56	K14.GDMN.VLVH	51	Giáo dục thể chất 2	2	N-H-TD	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thực hành	02.6.25	3,4	NĐN	
57	K14.SPANH K14.SPANH.VLVH K13A.SPANH (ghép)	44 13 1	Tin học đại cương	2	CNTT	Lê Quang Tỉnh Đặng Ngọc Anh	Thực hành	02.6.25	3,4	PM1	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
58	K14.SPVAN K14.SPVAN.VLVH	48 14	Tin học đại cương	2	CNTT	Vũ Thị Tuyết	Thực hành	02.6.25	3,4	PM2	
59	K14.SPVAN K14.SPVAN.VLVH	48 14	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thùy Linh	Bài tập lớn	03.6.25	1	5.4	
60	K14.SPANH K14.SPANH.VLVH	44 13	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CT-TL-GDH	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	03.6.25	1	5.5	
61	K14.GDMN.VLVH	51	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CT-TL-GDH	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	03.6.25	1	5.3	
62	K45A.GDMN	34	Lý luận chính trị		CT-TL-GDH	Khoa CT-TL-GDH	Tự luận	03.6.25	1	3.5	HP ĐKTN
63	K13.GDMN	30	Đồ dùng dạy học và đồ chơi cho trẻ Mầm non	2	N-H-TD	Nguyễn Thị Hồng Vân	TH	03.6.25	1	4.1	
64	K46A.GDMN	30	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	2	GDMN	Nguyễn Thu Loan	Vấn đáp, thực hành	03.6.25	1	4.5	
65	K14D.GDTH.VLVH	45	Tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Vũ Hoài Thu	TN+TL	03.6.25	1	3.1, 3.2	
66	K14E.GDTH.VLVH	48	Tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Lê Thị Bắc	TN+TL	03.6.25	1	3.2, 3.3	
67	K14G.GDTH.VLVH	50	Tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Đặng Thu Trang	TN+TL	03.6.25	1	3.3, 3.4	
68	K47A.GDMN K46C.GDMN(Ghép)	54 7	Tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Huệ Dung	Tự luận	03.6.25	1	4.2, 4.3	
69	K47B.GDMN	52	Tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Nguyễn Lam Kiều	Tự luận	03.6.25	1	4.3, 4.4	
70	K13.NNA	15	Ngôn ngữ học chức năng hệ thống	2	Ngoại ngữ	Vũ Hoài Thu	Bài tập lớn	03.6.25	1	1.2	
71	K14.SPANH K14.SPANH.VLVH	44 13	Giáo dục học	3	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Tím Huế	Bài tập lớn	03.6.25	2	5.5	
72	K13A.SPVAN	45	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	03.6.25	2	B4.3	
73	K14.GDMN	31	Tiếng Anh 2	3	Ngoại ngữ	Phạm Thị Hiền	Tự luận	03.6.25	2	3.5	
74	K13.GDMN	30	Giáo dục học Mầm non	3	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Tím Huế	Bài tập lớn	03.6.25	2	4.1	
75	K46A.GDMN	30	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	3	GDMN	Dương Thị Yến	TH	03.6.25	2	4.3	
76	K47B.GDMN	52	Tâm lý học Trẻ em lứa tuổi Mầm non	3	CT-TL-GDH	Vũ Thị Thu Trang	Bài tập lớn	03.6.25	2	4.4	
77	K14.GDTC K14.GDTC.VLVH K14.GDCT K14.HTGDNKT	27 6 22 12	Tiếng Anh 2	3	Ngoại ngữ	Đỗ Thị Ngọc Tú	TN+TL	03.6.25	2	5.1, 5.2	
78	K14.SPTOAN	51	Tiếng Anh 2	3	Ngoại ngữ	Lê Thị Bắc	TN+TL	03.6.25	2	5.2, 5.3	
79	K14.SPTOAN.VHVL K14.KHTN	30 29	Tiếng Anh 2	3	Ngoại ngữ	Vũ Thị Nhung	TN+TL	03.6.25	2	5.3, 5.4	
80	K14.GDMN.VLVH	51	Tiếng Anh 2	3	Ngoại ngữ	Vũ Thị Nhung	TN+TL	03.6.25	2	3.3	
81	K47A.GDMN	54	Tiếng Anh 2	2	Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Huệ Dung	Tự luận	03.6.25	3	4.2, 4.3	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
82	K47B.GDMN	52	Tiếng Anh 2	2	Ngoại ngữ	Nguyễn Lam Kiều	Tự luận	03.6.25	3	4.3, 4.4	
83	K13.GDMN	30	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	03.6.25	4	4.5	
84	K14A.GDTH	45	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 2	3	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	03.6.25	1,2	3.1	
85	K14B.GDTH	44	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 2	3	GDTH	Trịnh Tố Hoan	Vấn đáp	03.6.25	1,2	3.2	
86	K14A.NNA K13A.SPANH (ghép)	56 1	Giáo dục thể chất 2	2	N-H-TD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	03.6.25	1,2	NĐN	
87	K14B.NNA	61	Giáo dục thể chất 2	2	N-H-TD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	03.6.25	1,2	NĐN	
88	K14C.GDTH	44	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 2	3	GDTH	Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	03.6.25	3,4	3.3	
89	K14D.GDTH.VLVH	45	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 2	3	GDTH	Trịnh Tố Hoan	Vấn đáp	03.6.25	3,4	3.4	
90	K14.SPTOAN.VHVL K14.SPKHTN	30 29	Giáo dục thể chất 2	2	N-H-TD	Đỗ Quốc Vương	Thực hành	03.6.25	3,4	NĐN	
91	K14.SPVAN K14.SPVAN.VLVH	48 14	Giáo dục thể chất 2	2	N-H-TD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	03.6.25	3,4	NĐN	
92	K14B.NNA	61	Tin học đại cương	2	CNTT	Đoàn Thị Phương	Thực hành	03.6.25	3,4	PM1	
93	K12.KT1	22	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	KTTC	Bùi Phương Thanh	Tự luận	04.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
94	K12.TCNH	6	Thanh toán quốc tế	3	KTTC	Đào Thị Lan Anh	Tự luận	04.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
95	K12.KT2	28	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	KTTC	Nguyễn Thị Hương	Tự luận	04.6.25	1	D7.102 - H.Tân	
96	K12.QTKD	22	Quản trị tài chính	2	KTQT	Hồ Thị Thúy	Tự luận	04.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
97	K12.CNTT	15	Quản lý dự án phần mềm	3	CNTT	Nguyễn Thị Hòa	Tự luận	04.6.25	1	D7.202 - H.Tân	
98	K12.NNA	10	Tiếng Anh thương mại 5 (Business English 5)	3	NN	Phạm Thị Hiền	Tự luận	04.6.25	1	D7.202 - H.Tân	
99	K12.KTĐ	17	Thực hành điện cơ bản	2	KTCN	Vũ Văn Hoàng	Vấn đáp	04.6.25	1	D7.301 - H.Tân	
100	K13.KTTH	2	Kỹ năng mềm	2	KTQT	Hồ Thị Thúy	Tự luận	04.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
101	K13.MAR	8	Kỹ năng mềm (Soft skills)	2	KTQT	Hồ Thị Thúy	Tự luận	04.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
102	K13A.KT	24	Tài chính doanh nghiệp	3	KTTC	Lê Thị Hoài Linh	Tự luận	04.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
103	K13.QTVP	8	Tiếng Anh chuyên ngành (QTVP)	3	NN	Phạm Thị Hiền Vũ Hoài Thu	Tự luận	04.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
104	K13.TCNH	5	Tài chính doanh nghiệp	3	KTTC	Lê Thị Hoài Linh	Tự luận	04.6.25	2	D7.102 - H.Tân	
105	K13B.KT	24	Tài chính doanh nghiệp	3	KTTC	Lê Thị Hoài Linh	Tự luận	04.6.25	2	D7.102 - H.Tân	
106	K13.ĐTVT	2	Điện tử công suất	2	KTCN	Vũ Thị Thảo	Tự luận	04.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
107	K13.KTĐ	35	Điện tử công suất	3	KTCN	Vũ Thị Thảo	Tự luận	04.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
108	K12.QTVP	5	Tiếng Anh chuyên ngành (QTVP)	3	NN	Phạm Thị Hiền Vũ Hoài Thu	Tự luận	04.6.25	2	D7.201 - H.Tân	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
109	K13.QTKD	38	Kỹ năng mềm	2	KTQT	Hồ Thị Thúy	Tự luận	04.6.25	2	D7.202 - H.Tân	
110	K14.QTKD	53	Quản trị kinh doanh	2	KTQT	Nguyễn Đình Hà	Tự luận	04.6.25	3	3.4, 3.5	
111	K14.CNTT	42	Nguyên lý hệ điều hành	3	CNTT	Đoàn Thị Phương	Tự luận	04.6.25	3	4.1	
112	K14.KTĐ	41	Lý thuyết mạch	3	KTCN	Vũ Thị Thảo	Tự luận	04.6.25	3	4.3, 4.4	
113	K14.ĐTVT	5	Lý thuyết mạch	3	KTCN	Vũ Thị Thảo	Tự luận	04.6.25	3	4.4	
114	K14.SPĐIA K14.SPĐIA.VLVH	25 2	Địa lí tự nhiên đại cương 2 (Khí quyển, thủy quyển)	3	NV&KHXH	Nguyễn Thị Hải Vân	TN+TL	04.6.25	3	2.5	
115	K14.SPSU K14.SPĐIA K14.SPSU.VLVH K14.SPĐIA.VLVH	20 25 2 2	Giáo dục thể chất 2	2	N-H-TD	Đỗ Quốc Vương	Thực hành	04.6.25	1,2	NĐN	
116	K14.SPTOAN	51	Giáo dục thể chất 2	2	N-H-TD	Đỗ Quốc Vương	Thực hành	04.6.25	1,2	NĐN	
117	K14A.NNA K14.SPTOAN.VLVH	56 1	Tin học đại cương	2	CNTT	Đoàn Thị Phương	Thực hành	04.6.25	1,2	PM2	
118	K14.GDCT K14.HTGDNKT	22 12	Giáo dục thể chất 2	2	N-H-TD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	04.6.25	3,4	NĐN	
119	K14.SPANH K14.SPANH.VLVH	44 13	Giáo dục thể chất 2	2	N-H-TD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	04.6.25	3,4	NĐN	
120	K46A.GDMN	30	Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học và làm quen môi trường xung quanh	3	GDMN	Phạm Thị oanh	TH	05.6.25	1	5.2	
121	K14A.GDTH	45	Cơ sở khoa học của dạy học các môn Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học	3	GDTH GDTH NV&KHXH KT&CN KHCN-TT-TV	Đặng Thị Hồng Doan Nguyễn Thị Hải Vân Vũ Văn Cát Vũ Thùy Trang	Tự luận	05.6.25	1	3.1, 3.2	
122	K14B.GDTH	44	Cơ sở khoa học của dạy học các môn Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học	3	GDTH GDTH ĐT-HTQT KT&CN NV&KHXH NV&KHXH	Đặng Thị Hồng Doan Đàm Văn Bắc Vũ Văn Cát Nguyễn Thị Thanh Hoa	Tự luận	05.6.25	1	3.2, 3.3	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
123	K14C.GDTH	44	Cơ sở khoa học của dạy học các môn Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học	3	KT&CN NV&KHXH NV&KHXH GDTH GDTH	Vũ Văn Cát Nguyễn Thị Hải Vân Nguyễn Thị Thanh Hoa Đặng Thị Hồng Doan	Tự luận	05.6.25	1	3.3, 3.4	
124	K14D.GDTH.VLVH	45	Cơ sở khoa học của dạy học các môn Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học	3	NV&KHXH KT&CN GDTH GDTH NV&KHXH NV&KHXH	Nguyễn Thị Hải Vân Vũ Văn Cát Đặng Thị Hồng Doan Nguyễn Thị Thanh Hoa	Tự luận	05.6.25	1	4.1, 4.2	
125	K14E.GDTH.VLVH	48	Cơ sở khoa học của dạy học các môn Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học	3	KT&CN KH-CN-TT-TV ĐT-HTQT GDTH GDTH	Vũ Văn Cát Vũ Thùy Trang Đàm Văn Bắc Đặng Thị Hồng Doan	Tự luận	05.6.25	1	4.2, 4.3	
126	K14G.GDTH.VLVH K14E.GDTH.VLVH (ghép)	50 2	Cơ sở khoa học của dạy học các môn Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học	3	ĐT-HTQT KH-CN-TT-TV KT&CN GDTH GDTH	Đàm Văn Bắc Vũ Thùy Trang Vũ Văn Cát Đặng Thị Hồng Doan	Tự luận	05.6.25	1	4.3, 4.4	
127	K14.GDMN	31	Giáo dục thể chất 2	2	N-H-TD	Phạm thành Đông	Thực hành	05.6.25	1	NĐN	
128	K46A.GDMN	30	Phương pháp hình thành biểu tượng toán	3	GDMN	Dương Thị Yến	TH	05.6.25	2	3.5	
129	K14A.GDTH	45	Cơ sở Văn học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	GDTH	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	Tự luận	05.6.25	2	3.1, 3.2	
130	K14B.GDTH	44	Cơ sở Văn học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	GDTH	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	Tự luận	05.6.25	2	3.2, 3.3	
131	K14C.GDTH	44	Cơ sở Văn học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	GDTH	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	Tự luận	05.6.25	2	3.3, 3.4	
132	K14D.GDTH.VLVH	45	Cơ sở Văn học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	GDTH	Đoàn Thị Việt Nga	Tự luận	05.6.25	2	4.1, 4.2	
133	K14E.GDTH.VLVH	48	Cơ sở Văn học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	GDTH	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	Tự luận	05.6.25	2	4.2, 4.3	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
134	K14G.GDTH.VLVH K14E.GDTH.VLVH (ghép)	50 2	Cơ sở Văn học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	GDTH	Đoàn Thị Việt Nga	Tự luận	05.6.25	2	4.3, 4.4	
135	K13.GDMN	30	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	2	GDMN	Nghiêm Thị Thùy Dương	TH	05.6.25	3	4.1	
136	K47A.GDMN	54	Tâm lý học Trẻ em lứa tuổi Mầm non	3	CT-TL-GDH	Vũ Thị Thu Trang	Bài tập lớn	05.6.25	3	4.5	
137	K14.GDMN.VLVH	51	Mỹ thuật cơ bản	3	N-H-TD	Nguyễn Thị Hồng Vân	TH	05.6.25	3	4.3, 4.4	
138	K13.GDMN	30	Phương pháp cho trẻ Mầm non làm quen với tác phẩm văn học	2	GDMN	Vũ Thị Yến Nhi	TH	05.6.25	4	4.4	
139	K14.GDMN	31	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH	05.6.25	4	5.4	
140	K47A.GDMN	54	Nhạc cụ	2	MN Hoa sen	Trương Hồng Diệp	TH	05.6.25	1,2	4.5	
141	K47A.GDMN	54	Giáo dục thể chất 2: Thể dục nhịp điệu	2	N-H-TD	Trần Doãn Khoa	Thực hành	05.6.25	1,2	NĐN	
142	K47B.GDMN	52	Giáo dục thể chất 2: Thể dục nhịp điệu	2	N-H-TD	Phạm Văn Đò	Thực hành	05.6.25	1,2	NĐN	
143	K47B.GDMN	52	Nhạc cụ	2	MN Hoa sen	Trương Hồng Diệp	TH	05.6.25	3,4	4.2	
144	K13B.SPANH	39	Đọc-Viết tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Đinh Thị Lê Duyên	Tự luận	06.6.25	1	4.5	
145	K13A.SPANH	44	Đọc-Viết tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Tuyết	Tự luận	06.6.25	1	5.5	
146	K13A.GDTH	51	Cơ sở Việt ngữ học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	GDTH	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tự luận	06.6.25	1	3.1, 3.2	
147	K13B.GDTH	50	Cơ sở Việt ngữ học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	GDTH	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	Tự luận	06.6.25	1	3.2, 3.3	
148	K13C.GDTH	50	Cơ sở Việt ngữ học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	GDTH	Nguyễn Thị Phụng	Tự luận	06.6.25	1	3.3, 3.4	
149	K13D.GDTH	51	Cơ sở Việt ngữ học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	GDTH	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tự luận	06.6.25	1	3.4, 3.5	
150	K13E.GDTH	50	Cơ sở Việt ngữ học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	GDTH	Nguyễn Thị Phụng	Tự luận	06.6.25	1	4.1, 4.2	
151	K13G.GDTH	52	Cơ sở Việt ngữ học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	GDTH	Nguyễn Thị Phụng	Tự luận	06.6.25	1	4.2, 4.3	
152	K13H.GDTH	50	Cơ sở Việt ngữ học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	GDTH	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tự luận	06.6.25	1	4.3, 4.4	
153	K12.KT1	21	Kế toán quản trị 2	2	KTTC	Hoàng Thị Huyền	Tự luận	06.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
154	K12.KT2	28	Kế toán quản trị 2	2	KTTC	Nguyễn Thị Ngọc	Tự luận	06.6.25	1	D7.102 - H.Tân	
155	K12.QTKD	22	Quản trị bán hàng	2	KTQT	Đào Thúy Nga	Tự luận	06.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
156	K12.NNA	10	Phiên dịch (Interpretation)	3	NN	Trần Thị Oanh	Vấn đáp	06.6.25	1	D7.202 - H.Tân	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
157	K12.KTĐ	17	Thiết bị khí nén và thủy lực	3	KTCN	Lê Thị Nụ	Tự luận	06.6.25	1	D7.301 - H.Tân	
158	K13.NNA	15	Đọc-Viết tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Tuyết	Tự luận	06.6.25	1	TV2.1	
159	K11.KTĐ	11	Thực hành điện công nghiệp	1	KTCN	Lê Thị Thương	Thực hành	06.6.25	1	XTH - L.Hồng	
160	K13A.GDTH	51	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo GD&ĐT	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Minh Hải	Tự luận	06.6.25	2	3.1, 3.2	
161	K13B.GDTH	50	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo GD&ĐT	2	THCS CVA	Bùi Văn Minh	Tự luận	06.6.25	2	3.2, 3.3	
162	K13C.GDTH	50	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo GD&ĐT	2	CT-TL-GDH	Lê Thị Minh Anh	Tự luận	06.6.25	2	3.3, 3.4	
163	K13D.GDTH	51	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo GD&ĐT	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Minh Hải	Tự luận	06.6.25	2	3.4,3.5	
164	K13E.GDTH	50	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo GD&ĐT	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Minh Hải	Tự luận	06.6.25	2	4.1, 4.2	
165	K13G.GDTH	52	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo GD&ĐT	2	CT-TL-GDH	Trần Quốc Hưng	Tự luận	06.6.25	2	4.2, 4.3	
166	K13H.GDTH	50	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo GD&ĐT	2	CT-TL-GDH	Lê Thị Minh Anh	Tự luận	06.6.25	2	4.3, 4.4	
167	K13.KTTH	2	Kinh tế nông nghiệp	2	KTQT	Phạm Thị Hương	Tự luận	06.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
168	K13.MAR	8	Quản trị Marketing (Marketing management)	3	KTQT	Nguyễn Việt Cường	Tự luận	06.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
169	K13.QTVP	8	Soạn thảo văn bản	3	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 86	Tự luận	06.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
170	K12.TCNH	6	Thị trường chứng khoán	2	KTTC	Nguyễn Thị Phương	Tự luận	06.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
171	K13.TCNH	5	Thị trường chứng khoán	2	KTTC	Nguyễn Thị Phương	Tự luận	06.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
172	K12.KTTH	1	Kinh tế nông nghiệp	2	KTQT	Phạm Thị Hương	Tự luận	06.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
173	K13.KTĐ	35	Lý thuyết trường điện từ	3	KTCN	Tăng Thế Toàn	Tự luận	06.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
174	K12.QTVP	6	Soạn thảo văn bản	2	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 86	Tự luận	06.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
175	K13.QTKD	37	Quản trị marketing	3	KTQT	Nguyễn Việt Cường	Tự luận	06.6.25	2	D7.202 - H.Tân	
176	K45A.GDMN K46C.GDMN(ghép)	34 12	Pháp luật	1	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Lài	Tự luận	06.6.25	3	5.1	
177	K14A.KT	34	Tài chính cá nhân	2	KTTC	Lê Thị Hoài Linh	Tự luận	06.6.25	3	3.1	
178	K14B.KT	36	Tài chính cá nhân	2	KTTC	Nguyễn Thị Vân	Tự luận	06.6.25	3	3.2	
179	K14C.KT	36	Tài chính cá nhân	2	KTTC	Nguyễn Thị Vân	Tự luận	06.6.25	3	3.3	
180	K14.QTKD	54	Xác xuất thống kê	2	KHTN	Đào Tuyết Thanh	Tự luận	06.6.25	3	3.4; 3.5	
181	K14.TCNH	13	Tài chính cá nhân	2	KTTC	Nguyễn Thị Vân	Tự luận	06.6.25	3	3.5	
182	K13.ĐTVT	2	Cơ sở dữ liệu	3	CNTT	Vũ Thị Thương Huyền	Tự luận	06.6.25	3	4.2	
183	K14.SPTIN + K14.SPTIN.VHVL	26	Cơ sở dữ liệu	3	CNTT	Vũ Thị Thương Huyền	Tự luận	06.6.25	3	4.2	
184	K14.KTTH	9	Soạn thảo văn bản	2	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 86	Tự luận	06.6.25	3	4.3	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
185	K14.QTVP	17	Soạn thảo văn bản	3	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 86	Tự luận	06.6.25	3	4.3	
186	K14.MAR	16	Soạn thảo văn bản (Text editing techniques)	2	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 86	Tự luận	06.6.25	3	4.3	
187	K14.KTĐ	41	Hàm phức và các phép biến đổi	2	KTCN	Phan Đình Trung	Tự luận	06.6.25	3	4.4	
188	K14.ĐTVT	5	Hàm phức và các phép biến đổi	2	KTCN	Phan Đình Trung	Tự luận	06.6.25	3	4.4	
189	K45A.GDMN	34	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo GD&ĐT	1	CT HĐT	Vũ Đức Lễ	Tự luận	06.6.25	4	5.1	
190	K13.CNTT	37	Xác suất thống kê	2	KHTN	Vũ Thị Thảo	Tự luận	06.6.25	4	4.5	
191	K45A.GDMN	34	Nghề Giáo viên mầm non	2	GDMN	Nguyễn Thu Loan	TH	06.6.25	1,2	5.1	
192	K14A.GDTH	45	Giáo dục thể chất 2	2	N-H-TD	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thực hành	06.6.25	1,2	NĐN	
193	K14B.GDTH	44	Giáo dục thể chất 2	2	N-H-TD	Đỗ Quốc Vương	Thực hành	06.6.25	3,4	NĐN	
194	K14C.GDTH	44	Giáo dục thể chất 2	2	N-H-TD	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thực hành	06.6.25	3,4	NĐN	
195	K13B.NNA.LT	18	Phương pháp nghiên cứu khoa học tiếng Anh	2	Ngoại ngữ	Vũ Hoài Thu	Tự luận	07.6.25	1	TV2.1	
196	K13A.NNA.LT	41	Phương pháp nghiên cứu khoa học tiếng Anh	2	Ngoại ngữ	Vũ Hoài Thu	Tự luận	07.6.25	1	2.5	
197	K47G.GDMN.VLVH	48	Những NLCB của CNMLN 2	3	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thu Hà	Bài tập lớn	07.6.25	1	3.1	
198	K47E.GDMN.VLVH	50	Những NLCB của CNMLN 2	3	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Lại	Bài tập lớn	07.6.25	1	3.2	
199	K47D.GDMN.VLVH	68	Giáo dục hòa nhập	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Bắc	Bài tập lớn	07.6.25	1	3.3	
200	K47C.GDMN.VLVH	45	Những NLCB của CNMLN 2	3	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thu Hà	Bài tập lớn	07.6.25	1	3.4	
201	K47D1.GDMN.VLVH	32	Giáo dục hòa nhập	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Bắc	Bài tập lớn	07.6.25	1	3.5	
202	K13.CNTT.LT	4	Đảm bảo chất lượng phần mềm	3	CNTT	Phạm Thị Thanh	Tự luận	07.6.25	1	D7.202 - H.Tân	
203	K13.KTĐ.LT	22	Kỹ thuật chiếu sáng	3	KTCN	Lê Thị Thương	Tự luận	07.6.25	1	D7.202 - H.Tân	
204	K13.QTVP.LT	22	Hành chính học đại cương	3	KTQT	Phạm Hồng Thơm	Tự luận	07.6.25	1	D7.301 - H.Tân	
205	K13.QTKD.LT	10	Quản trị sản xuất	3	KTQT	Đào Thúy Nga	Tự luận	07.6.25	1	D7.301 - H.Tân	
206	K14.CNTT.LT	8	Mạng máy tính	3	CNTT	Phạm Văn Quang	Tiểu luận	07.6.25	1	D7.302 - H.Tân	
207	K14.CNTT.LT	10	Nguyên lý hệ điều hành	3	CNTT	Đặng Ngọc Anh	Tiểu luận	07.6.25	1	D7.302 - H.Tân	
208	K14.CNTT.LT	10	Phân tích, thiết kế HTTT	3	CNTT	Vũ Thị Thương Huyền	Tiểu luận	07.6.25	1	D7.302 - H.Tân	
209	K14.KTĐ.LT	16	Thí nghiệm vật lý đại cương	1	KTCN	Vũ Văn Cát	Vấn đáp	07.6.25	1	D7.302 - H.Tân	
210	K14.CNTT.LT	11	Toán rời rạc	2	CNTT	Nguyễn Thanh Liêm	Tiểu luận	07.6.25	1	D7.302 - H.Tân	
211	K13B.NNA.LT	18	Thư tín thương mại	3	Ngoại ngữ	Phạm Thị Hiền	Tự luận	07.6.25	2	TV2.1	
212	K13A.NNA.LT	41	Thư tín thương mại	3	Ngoại ngữ	Phạm Thị Hiền	Tự luận	07.6.25	2	2.5	
213	K47D1.GDMN.VLVH	32	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thu Hà	Bài tập lớn	07.6.25	2	3.5	
214	K47C.GDMN.VLVH	45	Giáo dục học Mầm non	2	CT-TL-GDH	Vũ Thị Nga	Tự luận	07.6.25	2	3.4	
215	K47E.GDMN.VLVH	50	Giáo dục môi trường	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn bắc	Tự luận	07.6.25	2	3.2	
216	K47G.GDMN.VLVH	48	Giáo dục môi trường	2	Toán&KHTN	Nguyễn Văn Diễn	Tự luận	07.6.25	2	3.1	
217	K47D.GDMN.VLVH	68	Giáo dục môi trường	2	Toán&KHTN	Nguyễn Văn Diễn	Tự luận	07.6.25	2	3.3, 1.2	
218	K13.CNTT.LT	4	Kiến trúc phần mềm	3	CNTT	Lê Quang Tỉnh	Tiểu luận	07.6.25	2	D7.202 - H.Tân	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
219	K13.CNTT.LT	4	Lập trình .Net	3	CNTT	Đoàn Thị Phương	Tiểu luận	07.6.25	2	D7.202 - H.Tân	
220	K13.CNTT.LT	4	Quản lý dự án phần mềm	3	CNTT	Đặng Ngọc Anh	Tiểu luận	07.6.25	2	D7.202 - H.Tân	
221	K13.KTĐ.LT	22	Thiết kế hệ thống cung cấp điện	3	KTCN	Lê Thị Thương	Tự luận	07.6.25	2	D7.202 - H.Tân	
222	K13.CNTT.LT	4	Trí tuệ nhân tạo	3	CNTT	Vũ Thị Tuyết	Tự luận	07.6.25	2	D7.202 - H.Tân	
223	K13.QTKD.LT	10	Quản trị hậu cần kinh doanh	2	KTQT	Nguyễn Đình Hà	Tự luận	07.6.25	2	D7.301 - H.Tân	
224	K13.QTVP.LT	22	Tổ chức sự kiện	3	KTQT	Phạm Đức Kiểm	Tự luận	07.6.25	2	D7.301 - H.Tân	
225	K14.KTĐ.LT	13	Kỹ thuật đo lường	2	KTCN	Phan Đình Trung	Tự luận	07.6.25	2	D7.302 - H.Tân	
226	K14.QTVP.LT	17	Tin học văn phòng	2	CNTT	Phạm Thị Loan	Thực hành	07.6.25	2	PM 1	
227	K13B.NNA.LT	18	Tiếng Anh thương mại nâng cao	2	Ngoại ngữ	Đỗ Thị Ngọc Tú	Tự luận	07.6.25	3	TV2.1	
228	K13A.NNA.LT	41	Tiếng Anh thương mại nâng cao	2	Ngoại ngữ	Đỗ Thị Ngọc Tú	Tự luận	07.6.25	3	2.5	
229	K46C.GDMN	59	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	07.6.25	3	B4.3	
230	K14.QTVP.LT	17	Soạn thảo văn bản	3	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 86	Tự luận	07.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
231	K13.KTĐ.LT	22	Trang bị điện, điện tử	3	KTCN	Lê Thị Nụ	Tự luận	07.6.25	3	D7.202 - H.Tân	
232	K13.QTKD.LT	8	Quản trị tài chính	2	KTQT	Hồ Thị Thúy	Tự luận	07.6.25	3	D7.301 - H.Tân	
233	K13.QTVP.LT	22	Văn hóa tổ chức	3	KTQT	Nguyễn Thị Lý	Tự luận	07.6.25	3	D7.301 - H.Tân	
234	K14.KTĐ.LT	16	Lý thuyết trường điện từ	3	KTCN	Phan Đình Trung	Tự luận	07.6.25	3	D7.302 - H.Tân	
235	K13B.NNA.LT	18	Tiếng Anh thương mại 2	3	Ngoại ngữ	Trần Thị Oanh	Tự luận	07.6.25	4	TV2.1	
236	K13A.NNA.LT	41	Tiếng Anh thương mại 2	3	Ngoại ngữ	Phạm Thị Hiền	Tự luận	07.6.25	4	2.5	
237	K46C.GDMN	59	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	2	CT-TL-GDH	Trần Quốc Hưng	Tự luận	07.6.25	4	B4.3	
238	K14.QTVP.LT	17	Quản trị chiến lược	3	KTQT	Nguyễn Việt Cường	Tự luận	07.6.25	4	D7.201 - H.Tân	
239	K13.KTĐ.LT	22	Bảo vệ rơ le và tự động hoá trong hệ thống điện	3	KTCN	Lê Thị Thương	Tự luận	07.6.25	4	D7.202 - H.Tân	
240	K13.QTVP.LT	22	Nghiệp vụ lưu trữ	3	KTQT	Tạ Thị Thanh Thủy	Tự luận	07.6.25	4	D7.301 - H.Tân	
241	K13.QTKD.LT	8	Quản trị thương hiệu	3	KTQT	Nguyễn Thị Lan Phương	Tự luận	07.6.25	4	D7.301 - H.Tân	
242	K14.KTĐ.LT	16	Lý thuyết điều khiển tự động	2	KTCN	Lê Thị Nụ	Tự luận	07.6.25	4	D7.302 - H.Tân	
243	K45B.GDMN	36	Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH	07.6.25	1,2	B4.1	
244	K46B.GDMN	47	Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học và làm quen môi trường xung quanh	3	GDMN	Phạm Thị Oanh	TH	07.6.25	1,2	B4.2	
245	K46C.GDMN	59	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH	07.6.25	1,2	B4.3	
246	K45B.GDMN	36	Nghề Giáo viên mầm non	2	GDMN	Nguyễn Thu Loan	TH	07.6.25	3,4	3.3	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
247	K46B.GDMN	47	Phương pháp hình thành biểu tượng toán	3	GDMN	Dương Thị Yến	TH	07.6.25	3,4	B4.2	
248	K47D1.GDMN.VLVH	32	PP TC HĐ cho trẻ làm quen với Toán	3	GDMN	Phạm Thị Oanh	TH	07.6.25	3,4	3.5	
249	K47C.GDMN.VLVH	45	Giáo dục thể chất 2	2	N-H-TD	Lê Bách Ngọc	Thực hành	07.6.25	3,4	NĐN	
250	K47E.GDMN.VLVH	50	Giáo dục thể chất 2: Thể dục nhịp điệu	2	N-H-TD	Lê Bách Ngọc	Thực hành	07.6.25	3,4	NĐN	
251	K47G.GDMN.VLVH	48	Giáo dục thể chất 2: Thể dục nhịp điệu	2	N-H-TD	Trần Doãn Khoa	Thực hành	07.6.25	3,4	NĐN	
252	K13B.NNA.LT	18	Biên dịch thương mại	3	Ngoại ngữ	Đặng Thu Trang	Tự luận	08.6.25	1	TV2.1	
253	K13A.NNA.LT	41	Biên dịch thương mại	3	Ngoại ngữ	Đặng Thu Trang	Tự luận	08.6.25	1	2.5	
254	K45B.GDMN	36	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	2	GDMN	Dương Thị Yến	TH	08.6.25	1	3.1	
255	K47C.GDMN.VLVH	45	Tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Nguyễn Lam Kiều	Tự luận	08.6.25	1	3.2	
256	K47D1.GDMN.VLVH	32	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non	2	GDMN	Nguyễn Thu loan	Tự luận	08.6.25	1	3.3	
257	K13B.NNA.LT	18	Kiểm tra đánh giá Tiếng Anh	3	Ngoại ngữ	Nguyễn Việt Long	Tự luận	08.6.25	2	TV2.1	
258	K13A.NNA.LT	41	Kiểm tra đánh giá Tiếng Anh	3	Ngoại ngữ	Nguyễn Việt Long	Tự luận	08.6.25	2	2.5	
259	K47D1.GDMN.VLVH	32	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non	2	Toán&KHTN	Nguyễn Văn Diễn	Tự luận	08.6.25	2	3.3	
260	K47C.GDMN.VLVH	45	Tiếng Anh 2	2	Ngoại ngữ	Nguyễn Lam Kiều	Tự luận	08.6.25	2	3.2	
261	K45B.GDMN	36	Lý luận chính trị		CT-TL-GDH	Khoa CT-TL-GDH	Tự luận	08.6.25	2	3.1	HP ĐKTN
262	K46C.GDMN (VB2)	36	Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH	08.6.25	2	1.2	
263	K47E.GDMN.VLVH	50	Tiếng Anh 2	2	Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Huệ Dung	Tự luận	08.6.25	2	B4.1, B4.2	
264	K47G.GDMN.VLVH	48	Tiếng Anh 2	2	Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Huệ Dung	Tự luận	08.6.25	2	B4.3; B4.4	
265	K13B.NNA.LT	18	Kỹ thuật và thực hành giảng dạy Tiếng Anh 2	3	Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tự luận	08.6.25	3	TV2.1	
266	K13A.NNA.LT	41	Kỹ thuật và thực hành giảng dạy Tiếng Anh 2	3	Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Tự luận	08.6.25	3	2.5	
267	K45B.GDMN	36	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo GD&ĐT	1	CT HĐT	Vũ Đức Lễ	Tự luận	08.6.25	3	3.3	
268	K47C.GDMN.VLVH	45	Tiếng Việt thực hành	2	NV&KHXXH	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Tự luận	08.6.25	3	3.2	
269	K47E.GDMN.VLVH	50	Tiếng Việt thực hành	2	NV&KHXXH	Phùng Thị Lược	Tự luận	08.6.25	3	B4.1, B4.2	
270	K47G.GDMN.VLVH	48	Tiếng Việt thực hành	2	NV&KHXXH	Tiêu Thị Thu Thủy	Tự luận	08.6.25	3	B4.3; B4.4	
271	K45B.GDMN	36	Pháp luật	1	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Lài	Tự luận	08.6.25	4	3.3	
272	K13B.NNA.LT	18	Lí thuyết dịch	2	Ngoại ngữ	Đặng Thu Trang	Tự luận	08.6.25	4	TV2.1	
273	K13A.NNA.LT	41	Lí thuyết dịch	2	Ngoại ngữ	Đặng Thu Trang	Tự luận	08.6.25	4	2.5	
274	K47E.GDMN.VLVH	50	Giáo dục học đại cương	2	CT-TL-GDH	Cao Thị Thu Hằng	Tự luận	08.6.25	4	B4.1, B4.2	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
275	K47G.GDMN.VLVH	48	Giáo dục học đại cương	2	CT-TL-GDH	Trần Quốc Hưng	Tự luận	08.6.25	4	B4.3; B4.4	
276	K47D.GDMN.VLVH	68	Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học và làm quen môi trường xung quanh	3	GDMN	Phạm Thị Oanh	TH	08.6.25	1,2	3.4	
277	K46B.GDMN	47	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	3	GDMN	Dương Thị Yến	TH	08.6.25	1,2	3.5	
278	K46B.GDMN	47	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non	2	GDMN	Nguyễn Phương Bình	TH	08.6.25	3,4	3.5	
279	K46C.GDMN (VB2)	36	Nghề Giáo viên mầm non	2	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH	08.6.25	3,4	1.2	
280	K47D.GDMN.VLVH	68	Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	2	GDMN	Vũ Thị Yến Nhi	TH	08.6.25	3,4	3.4	
281	K47D1.GDMN.VLVH	32	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	3	GDMN	Dương Thị Yến	TH	08.6.25	3,4	3.1	
282	K13A.GDTH	51	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CT-TL-GDH	Luyện Thị Minh Thư	Bài tập lớn	09.6.25	1	3.1	
283	K13B.GDTH	50	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	09.6.25	1	3.2	
284	K13C.GDTH	50	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CT-TL-GDH	Luyện Thị Minh Thư	Bài tập lớn	09.6.25	1	3.3	
285	K13D.GDTH	51	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CT-TL-GDH	Luyện Thị Minh Thư	Bài tập lớn	09.6.25	1	3.4	
286	K13E.GDTH	50	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CT-TL-GDH	Luyện Thị Minh Thư	Bài tập lớn	09.6.25	1	3.5	
287	K13G.GDTH	52	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	09.6.25	1	4.1	
288	K13H.GDTH K13.GDTC	50 10	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	09.6.25	1	4.2	
289	K12.TCNH	6	Đầu tư chứng khoán	3	KTTC	Nguyễn Thị Phương	Tự luận	09.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
290	K12.KT1	21	Kế toán quốc tế	3	KTTC	Bùi Phương Thanh	Tự luận	09.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
291	K12.KT2	28	Kế toán quốc tế	3	KTTC	Bùi Phương Thanh	Tự luận	09.6.25	1	D7.102 - H.Tân	
292	K12.QTVP	5	Nghiệp vụ thư ký văn phòng	3	KTQT	Phạm Thị Na	Tự luận	09.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
293	K12.QTKD	22	Quản trị chất lượng	2	KTQT	Hồ Thị Thúy	Tự luận	09.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
294	K12.NNA	10	Tiếng Anh thương mại 7 (Business English 7)	3	NN	Vũ Thị Nhung	Tự luận	09.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
295	K11.KTĐ	11	Thiết bị điện lạnh	2	KTCN	Lê Thị Nụ	Tự luận	09.6.25	1	D7.301 - H.Tân	
296	K12.KTĐ	17	Truyền số liệu	3	KTCN	Nguyễn Thị Phiên	Tự luận	09.6.25	1	D7.301 - H.Tân	
297	K14A.GDTH	45	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	BGH	Tạ Thị Thủy Ngân	Bài tập lớn	09.6.25	2	4.3	
298	K14B.GDTH	44	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CT-TL-GDH	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	09.6.25	2	4.4	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
299	K14C.GDTH	44	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	BGH	Tạ Thị Thúy Ngân	Bài tập lớn	09.6.25	2	4.5	
300	K13.MAR	8	Giao dịch và đàm phán kinh doanh (Transactions and business negotiations)	2	KTQT	Nguyễn Đình Hà	Tự luận	09.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
301	K13A.KT	24	Kế toán tài chính 2	3	KTTC	Hoàng Thị Huyền	Tự luận	09.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
302	K13.KTTH	2	Kinh tế phát triển	3	KTQT	Lưu Thị Lan	Tự luận	09.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
303	K13B.KT	24	Kế toán tài chính 2	3	KTTC	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Tự luận	09.6.25	2	D7.102 - H.Tân	
304	K13.TCNH	5	Lý thuyết tài chính - tiền tệ 2	2	KTTC	Phạm Thị Oanh	Tự luận	09.6.25	2	D7.102 - H.Tân	
305	K12.KTTH	1	Kinh tế phát triển	3	KTQT	Lưu Thị Lan	Tự luận	09.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
306	K13.KTĐ	35	Vật liệu điện - điện tử	2	KTCN	Vũ Văn Cát	Tự luận	09.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
307	K13.QTKD	37	Quản trị chiến lược	3	KTQT	Phạm Đức Kiểm	Tự luận	09.6.25	2	D7.202 - H.Tân	
308	K13G.GDTH	52	Phương pháp dạy học Tin học và Công nghệ ở tiểu học	2	CNTT	Phạm Thị Loan	TH	09.6.25	2	4.1	
309	K13H.GDTH	50	Phương pháp dạy học Tin học và Công nghệ ở tiểu học	2	CNTT	Phạm Thị Loan	TH	09.6.25	2	4.2	
310	K13E.GDTH	50	Phương pháp dạy học Tin học và Công nghệ ở tiểu học	2	CNTT	Nguyễn Thị Loan	TH	09.6.25	2	3.5	
311	K13A.GDTH	51	Phương pháp dạy học Tin học và Công nghệ ở tiểu học	2	CNTT	Nguyễn Thị Loan	TH	09.6.25	3	5.1	
312	K13B.GDTH	50	Phương pháp dạy học Tin học và Công nghệ ở tiểu học	2	CNTT	Nguyễn Thị Loan	TH	09.6.25	3	5.2	
313	K13C.GDTH	50	Phương pháp dạy học Tin học và Công nghệ ở tiểu học	2	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm	TH	09.6.25	3	5.3	
314	K13D.GDTH	51	Phương pháp dạy học Tin học và Công nghệ ở tiểu học	2	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm	TH	09.6.25	3	5.4	
315	K14A.KT	34	Luật kinh tế	3	CTTLGD	Nguyễn Mạnh Tuấn	Bài tập lớn	09.6.25	3	3.1	
316	K14B.KT	36	Luật kinh tế	3	CTTLGD	Nguyễn Mạnh Tuấn	Bài tập lớn	09.6.25	3	3.2	
317	K14C.KT	39	Luật kinh tế	3	CTTLGD	Nguyễn Mạnh Tuấn	Bài tập lớn	09.6.25	3	3.3	
318	K14.QTKD	54	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CTTLGD	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	09.6.25	3	3.4	
319	K14.QTKD	53	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	2	KTTC	Phạm Thị Oanh	Tự luận	09.6.25	3	3.4, 3.5	
320	K14.TCNH	13	Luật kinh tế	3	CTTLGD	Nguyễn Mạnh Tuấn	Bài tập lớn	09.6.25	3	3.3	
321	K14.CNTT	42	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CTTLGD	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	09.6.25	3	4.1	
322	K14.SPTIN + K14.SPTIN.VHVL	26	Giáo dục học	3	CTTLGD	Nguyễn Thị Tím Huế	Bài tập lớn	09.6.25	3	4.2	
323	K14.SPTIN + K14.SPTIN.VHVL	26	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CTTLGD	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	09.6.25	3	4.2	
324	K14.KTTH	10	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CTTLGD	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	09.6.25	3	4.3	
325	K14.QTVP	16	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CTTLGD	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	09.6.25	3	4.3	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
326	K13.QTVP	11	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CTTLGD	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	09.6.25	3	4.3	
327	K14.MAR	16	Kinh tế chính trị Mác-Lênin (Marxist-Leninist political economics)	2	CTTLGD	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	09.6.25	3	4.3	
328	K14.KTTH	9	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	2	KTTC	Nguyễn Thị Phương	Tự luận	09.6.25	3	4.3	
329	K14.QTVP	16	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	2	KTTC	Nguyễn Thị Phương	Tự luận	09.6.25	3	4.3	
330	K14.MAR	16	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ (Financial and monetary theory)	2	KTTC	Nguyễn Thị Phương	Tự luận	09.6.25	3	4.3	
331	K14A.NNA	56	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CT-TL-GDH	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	09.6.25	4	5.1	
332	K14.SPTOAN	51	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thùy Linh	Bài tập lớn	09.6.25	4	5.3	
333	K13A.SPTOAN	54	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GDH	Phạm Thị Thu Hằng	Bài tập lớn	09.6.25	4	B4.1	
334	K13B.SPTOAN	53	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GDH	Phạm Thị Thu Hằng	Bài tập lớn	09.6.25	4	B4.2	
335	K13A.SPVAN	45	Pháp luật đại cương	2	CT-TL-GDH	Vũ Thị Hương	Bài tập lớn	09.6.25	4	B4.3	
336	K13B.GDTH	50	Thực hành ca khúc thiếu nhi trên đàn Organ	2	N-H-TD	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	TH	09.6.25	4	3.2	
337	K13C.GDTH	50	Thực hành ca khúc thiếu nhi trên đàn Organ	2	N-H-TD	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	TH	09.6.25	4	3.3	
338	K13D.GDTH	51	Thực hành ca khúc thiếu nhi trên đàn Organ	2	N-H-TD	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	TH	09.6.25	4	3.4	
339	K13.CNTT	37	Phân tích, thiết kế HTTT	3	CNTT	Phạm Thị Thanh	Thực hành	09.6.25	4	PM	
340	K13B.GDTH	50	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	2	GDTH	Nguyễn Thị Phương	TH	10.6.25	1	3.2	
341	K13C.GDTH	50	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	2	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh	TH	10.6.25	1	3.3	
342	K45A.GDMN	34	Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH	10.6.25	1	4.3	
343	K46A.GDMN	30	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Phương Bình	TH	10.6.25	1	4.4	
344	K13B.GDTH	50	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GDH	Hoàng Thị Ngát	Bài tập lớn	10.6.25	2	3.2	
345	K13C.GDTH	50	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	10.6.25	2	3.3	
346	K13D.GDTH	51	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	10.6.25	2	3.4	
347	K13E.GDTH	50	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GDH	Hoàng Thị Ngát	Bài tập lớn	10.6.25	2	3.5	
348	K13G.GDTH	52	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	10.6.25	2	4.1	
349	K13H.GDTH	50	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GDH	Hoàng Thị Ngát	Bài tập lớn	10.6.25	2	4.2	
350	K46A.GDMN	30	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	10.6.25	2	4.4	
351	K45A.GDMN	34	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	2	GDMN	Dương Thị Yến	TH	10.6.25	2	4.3	
352	K13D.GDTH	51	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	2	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh	TH	10.6.25	3	5.3	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
353	K13E.GDTH	50	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	2	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh	TH	10.6.25	3	5.2	
354	K14A.GDTH	45	Giáo dục học tiểu học	3	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Tím Huế	Bài tập lớn	10.6.25	3	5.5	
355	K14B.GDTH	44	Giáo dục học tiểu học	3	CT-TL-GDH	Trần Quốc Hưng	Bài tập lớn	10.6.25	3	5.1	
356	K14C.GDTH	44	Giáo dục học tiểu học	3	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Minh Hải	Bài tập lớn	10.6.25	3	5.4	
357	K13G.GDTH	52	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	2	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh	TH	10.6.25	4	5.1	
358	K13H.GDTH	50	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	2	GDTH	Nguyễn Thị Phượng	TH	10.6.25	4	5.2	
359	K14.SPSU K14.HTGDNKT K14.SPSU.VLVH	20 14 2	Tiếng Việt thực hành	2	NV&KHXH	Tiêu Thị Thu Thủy	Tự luận	11.6.25	1	5.5	
360	K14.SPVAN K14.SPVAN.VLVH	48 14	Lịch sử văn minh thế giới	2	NV&KHXH	Vũ Thùy Trang	Tự luận	11.6.25	1	5.1, 5.2	
361	K12.KT1	21	Luật và chuẩn mực kế toán	2	KTTC	Hoàng Thị Huyền	Tự luận	11.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
362	K12.TCNH	6	Nghiệp vụ ngân hàng trung	3	KTTC	Nguyễn Thị Phương	Tự luận	11.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
363	K12.KT2	28	Luật và chuẩn mực kế toán	2	KTTC	Trần Thị Diệu Loan	Tự luận	11.6.25	1	D7.102 - H.Tân	
364	K12.KTTH	1	Tiếng Anh chuyên ngành (Kinh tế - Quản trị kinh doanh)	3	NN	Đặng Thu Trang Vũ Hoài Thu	TN+TL	11.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
365	K12.QTKD	24	Tiếng Anh chuyên ngành (Kinh tế - Quản trị kinh doanh)	3	NN	Đặng Thu Trang Vũ Hoài Thu	TN+TL	11.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
366	K12.QTVP	5	Tổ chức sự kiện	3	KTQT	Phạm Đức Kiềm	Tự luận	11.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
367	K12.NNA	10	Kinh doanh quốc tế (English for International Business)	2	KTQT	Đào Thị Miên	Tự luận	11.6.25	1	D7.202 - H.Tân	
368	K12.KTĐ	17	Thiết kế hệ thống cung cấp điện	3	KTCN	Lê Thị Thương	Tự luận	11.6.25	1	D7.202 - H.Tân	
369	K14.GDTC K14.GDTC.VLVH	27 6	Lịch sử thể dục thể thao và thể thao trường học	2	N-H-TD	Nguyễn Thị Thu Hiền	Tự luận	11.6.25	1	TV2.2	
370	K13A.SPANH	44	Nghe-Nói tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Đinh Thị Lê Duyên	Tự luận	11.6.25	1	4.2	
371	K13.NNA	15	Nghe-Nói tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Nguyễn Việt Long	Tự luận	11.6.25	1	TV2.1	
372	K13B.SPANH	39	Nghe-Nói tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Nguyễn Việt Long	Tự luận	11.6.25	1	5.3	
373	K14.SPVAN K14.SPVAN.VLVH	48 14	Ngữ âm tiếng Việt	2	NV&KHXH	Phạm Thị Thu Thủy	Tự luận	11.6.25	2	5.1, 5.2	
374	K13A.SPVAN	45	Văn bản học	2	NV&KHXH	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Tự luận	11.6.25	2	B4.1	
375	K13B.SPVAN	41	Văn bản học	2	NV&KHXH	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Tự luận	11.6.25	2	B4.2	
376	K13A.KT	27	Kiểm toán tài chính	3	KTTC	Lê Thị Hà Anh	Tự luận	11.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
377	K13.KTTH	2	Tiếng Anh chuyên ngành (Kinh tế - Quản trị kinh doanh)	3	NN	Đặng Thu Trang Vũ Hoài Thu	TN+TL	11.6.25	2	D7.101 - H.Tân	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
378	K13.MAR	8	Tiếng Anh chuyên ngành (English for Specific Purposes)	3	NN	Đặng Thu Trang Vũ Hoài Thu	TN+TL	11.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
379	K13B.KT	24	Kiểm toán tài chính	3	KTTC	Lê Thị Hà Anh	Tự luận	11.6.25	2	D7.102 - H.Tân	
380	K13.KTĐ	35	Đại cương về kỹ thuật	2	KTCN	Nguyễn Ngọc Cương	Tự luận	11.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
381	K13.QTKD	37	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	KTQT	Nguyễn Việt Cường	Tự luận	11.6.25	2	D7.202 - H.Tân	
382	K14.GDTC K14.GDTC.VLVH	27 6	Thống kê và đo lường thể dục thể thao	2	Toán&KHTN	Vũ Thị Thảo	Tự luận	11.6.25	2	TV2.1	
383	K13A.GDTH	51	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	3	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	11.6.25	2	3.1, 3.2	
384	K14A.KT	34	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	Bài tập lớn	11.6.25	3	3.1	
385	K14A.KT	34	Tiếng Anh 2	3	NN	Vũ Hoài Thu	TN+TL	11.6.25	3	3.1	
386	K14B.KT	36	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	Bài tập lớn	11.6.25	3	3.2	
387	K14B.KT	37	Tiếng Anh 2	3	NN	Vũ Thị Diệp Lan	TN+TL	11.6.25	3	3.2	
388	K14C.KT	40	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	Bài tập lớn	11.6.25	3	3.3	
389	K14C.KT	37	Tiếng Anh 2	3	NN	Trần Thị Oanh	TN+TL	11.6.25	3	3.3	
390	K14.QTKD	54	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	Bài tập lớn	11.6.25	3	3.4	
391	K14.QTKD	54	Tiếng Anh 2	3	NN	Phạm Thị Hiền Vũ Hoài Thu	TN+TL	11.6.25	3	3.4, 3.5	
392	K14.ĐTVT	5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CT-TL-GD	Nguyễn Thị Thùy Linh	Bài tập lớn	11.6.25	3	3.5	
393	K14.TCNH	13	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	Bài tập lớn	11.6.25	3	3.5	
394	K14.ĐTVT	5	Tiếng anh 2	3	NN	Lê Thị Bắc	TN+TL	11.6.25	3	3.5	
395	K14.TCNH	13	Tiếng Anh 2	3	NN	Trần Thị Oanh	TN+TL	11.6.25	3	3.5	
396	K14.CNTT	42	Tiếng Anh 2	3	NN	Phạm Thị Hà Trang	TN+TL	11.6.25	3	4.1	
397	K14.SPTIN + K14.SPTIN.VHVL	26	Tiếng Anh 2	3	NN	Phạm Thị Hà Trang	TN+TL	11.6.25	3	4.2	
398	K14.KTTH	9	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	Bài tập lớn	11.6.25	3	4.3	
399	K14.QTVP	16	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	Bài tập lớn	11.6.25	3	4.3	
400	K14.MAR	16	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific Socialism)	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	Bài tập lớn	11.6.25	3	4.3	
401	K14.KTTH	9	Tiếng Anh 2	3	NN	Vũ Thị Diệp Lan Vũ Hoài Thu	TN+TL	11.6.25	3	4.3	
402	K14.QTVP	16	Tiếng Anh 2	3	NN	Vũ Thị Diệp Lan Vũ Hoài Thu	TN+TL	11.6.25	3	4.3	
403	K14.MAR	16	Tiếng Anh 2 (English 2)	3	NN	Vũ Thị Diệp Lan Vũ Hoài Thu	TN+TL	11.6.25	3	4.3	
404	K14.KTĐ	42	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CT-TL-GD	Nguyễn Thị Thùy Linh	Bài tập lớn	11.6.25	3	4.4	
405	K14.KTĐ	41	Tiếng anh 2	3	NN	Lê Thị Bắc	TN+TL	11.6.25	3	4.4	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
406	K13.CNTT	37	Lập trình hướng đối tượng	3	CNTT	Đoàn Thị Phương	Tự luận	11.6.25	3	4.5	
407	K13A.GDTH	51	Thực hành ca khúc thiếu nhi trên đàn Organ	2	N-H-TD	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	TH	11.6.25	3	2.5	
408	K13E.GDTH	50	Thực hành ca khúc thiếu nhi trên đàn Organ	2	N-H-TD	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	TH	11.6.25	4	3.5	
409	K13G.GDTH	52	Thực hành ca khúc thiếu nhi trên đàn Organ	2	N-H-TD	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	TH	11.6.25	4	4.1	
410	K13H.GDTH	50	Thực hành ca khúc thiếu nhi trên đàn Organ	2	N-H-TD	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	TH	11.6.25	4	4.2	
411	K14G.GDTH.VLVH K14E.GDTH.VLVH (ghép)	50 2	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 2	3	GDTH	Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	11.6.25	1,2	B4.4	
412	K14A.GDTH	45	Cơ sở Việt ngữ học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh	Vấn đáp	11.6.25	1,2	3.3	
413	K14E.GDTH.VLVH	48	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 2	3	GDTH	Phạm Thị My	Vấn đáp	11.6.25	1,2	A3	
414	K14B.GDTH	44	Cơ sở Việt ngữ học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	GDTH	Nguyễn Thị Phụng	Vấn đáp	11.6.25	1,2	5.4	
415	K14.SPSU K14.SPĐIA K14.SPSU.VLVH K14.SPĐIA.VLVH	20 25 2 2	Tin học đại cương	2	CNTT	Phạm Thị Thanh	Thực hành	11.6.25	3,4	PM1	
416	K13A.SPANH	44	Nghe-Nói tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Đinh Thị Lê Duyên	Vấn đáp	11.6.25	3,4	5.1, 5.2	
417	K13.NNA	15	Nghe-Nói tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Nguyễn Việt Long	Vấn đáp	11.6.25	3,4	TV2.1	
418	K14C.GDTH	44	Cơ sở Việt ngữ học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh	Vấn đáp	11.6.25	3,4	5.5	
419	K13B.SPANH	39	Nghe-Nói tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Nguyễn Việt Long	Vấn đáp	11.6.25	3,4	5.3, 5.4	
420	K13.NNA	15	Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Anh	3	Ngoại ngữ	Bùi Thị Thuý	Tự luận	12.6.25	1	3.2	
421	K13A.SPANH	44	Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Anh	3	Ngoại ngữ	Đinh Thị Lê Duyên	Tự luận	12.6.25	1	4.3	
422	K13B.SPANH	39	Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Anh	3	Ngoại ngữ	Bùi Thị Thuý	Tự luận	12.6.25	1	4.5	
423	K13A.SPVAN	45	Ngữ pháp tiếng Việt	3	NV&KHXX	Phùng Thị Lượ	Tự luận	12.6.25	2	B4.1	
424	K13B.SPVAN	41	Ngữ pháp tiếng Việt	3	NV&KHXX	Phùng Thị Lượ	Tự luận	12.6.25	2	B4.2	
425	K14.SPVAN K14.SPVAN.VLVH	48 14	Tác phẩm văn học và thể loại văn học	2	Thỉnh giảng	Nguyễn Thị Việt Nga	Tự luận	13.6.25	1	4.1; 4.2	
426	K14.GDMN.VLVH	51	Giáo dục học đại cương	2	CT-TL-GDH	Vũ Thị Nga	Tự luận	13.6.25	1	3.3; 3.4	
427	K14.HTGDNKT K14.GDMN	12 31	Giáo dục học đại cương	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Bắc	TN+TL	13.6.25	1	5.5	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
428	K13A.SPVAN	45	Văn học phương Tây - Mĩ La tinh	3	NV&KHXH	Phạm Thị Thu Thủy	Tự luận	13.6.25	1	B4.1	
429	K13B.SPVAN	41	Văn học phương Tây - Mĩ La tinh	3	NV&KHXH	Phạm Thị Thu Thủy	Tự luận	13.6.25	1	B4.2	
430	K12.KT1	21	Hệ thống thông tin kế toán	3	KTTC	Nguyễn Thị Ngọc	Tiểu luận	13.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
431	K12.KT1	21	Thực hành chuyên ngành 1	3	KTTC	Vũ Quốc Vững Nguyễn Thị Ngọc	Tự luận	13.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
432	K12.KT2	28	Hệ thống thông tin kế toán	3	KTTC	Trần Thị Thanh Loan	Tiểu luận	13.6.25	1	D7.102 - H.Tân	
433	K12.KT2	28	Thực hành chuyên ngành 1	3	KTTC	Vũ Quốc Vững	Tự luận	13.6.25	1	D7.102 - H.Tân	
434	K12.QTVP	5	Lễ Tân hành chính	2	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 86	Tự luận	13.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
435	K12.QTKD	22	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	KTQT	Nguyễn Việt Cường	Tự luận	13.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
436	K12.KTTH	1	Thực tế chuyên ngành	2	KTQT	Hà Thị Thu Hoài	Tiểu luận	13.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
437	K12.CNTT	15	Đồ họa ứng dụng	3	CNTT	Lương Thế Dũng	Bài tập lớn	13.6.25	1	D7.202 - H.Tân	
438	K12.NNA	11	Giao thoa văn hoá (Cross Culture)	2	NN	Đặng Thu Trang	Bài tập lớn	13.6.25	1	D7.202 - H.Tân	
439	K12.NNA	10	Quản trị doanh nghiệp thương mại/ (Commercial Enterprise Management	2	KTQT	Đào Thuý Nga	Tự luận	13.6.25	1	D7.202 - H.Tân	
440	K12.CNTT	15	Thực tập cơ sở ngành	3	CNTT	MỜI CHUYÊN GIA	Thực hành	13.6.25	1	D7.202 - H.Tân	
441	K12.KTĐ	17	Kỹ thuật ghép nối máy tính	2	KTCN	Vũ Thị Kim Nhung	Tự luận	13.6.25	1	D7.301 - H.Tân	
442	K11.KTĐ	11	Trang bị điện, điện tử	3	KTCN	Lê Thị Nụ	Tự luận	13.6.25	1	D7.301 - H.Tân	
443	K13A.GDTH	51	Thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	2	GDTH	Nguyễn Thị Phụng	TH	13.6.25	1	3.1	
444	K14.SPANH K14.SPANH.VLVH	44 13	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 2	5	Ngoại ngữ	Đỗ Thị Ngọc Tú	Tự luận	13.6.25	1	5.1, 5.2	
445	K14A.NNA	56	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 2	5	Ngoại ngữ	Trần Thị Oanh	Tự luận	13.6.25	1	5.2, 5.3	
446	K14B.NNA K14SPANH.VHVL(ghép)	61 4	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 2	5	Ngoại ngữ	Phạm Thị Hiền	Tự luận	13.6.25	1	5.3, 5.4	
447	K14.SPVAN K14.SPVAN.VLVH	48 14	Tiếng Việt thực hành	2	NV&KHXH	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Tự luận	13.6.25	2	3.3; 3.4	
448	K13A.SPVAN	45	Văn học Việt Nam từ giữa thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX	2	NV&KHXH	Nguyễn Đức Toàn	Tự luận	13.6.25	2	B4.1	
449	K13B.SPVAN	41	Văn học Việt Nam từ giữa thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX	2	NV&KHXH	Nguyễn Đức Toàn	Tự luận	13.6.25	2	B4.2	
450	K13A.KT	24	Lý thuyết Kiểm toán	3	KTTC	Phạm Thị An	Tự luận	13.6.25	2	D7.101 - H.Tân	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
451	K13.KTTH	2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	KTQT	Nguyễn Việt Cường	Tự luận	13.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
452	K13.MAR	8	Quản trị kênh phân phối	3	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 84	Tự luận	13.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
453	K13.QTVP	8	Tâm lý học quản lý	3	CTTLGD	Vũ Thị Thu Trang	Bài tập lớn	13.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
454	K13.TCNH	5	Bảo hiểm	3	KTTC	Phạm Thị Oanh	Tự luận	13.6.25	2	D7.102 - H.Tân	
455	K13B.KT	24	Lý thuyết Kiểm toán	3	KTTC	Lê Thị Hà Anh	Tự luận	13.6.25	2	D7.102 - H.Tân	
456	K13.KTĐ	35	An toàn điện	2	KTCN	Vũ Văn Hoàng	Tự luận	13.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
457	K13.ĐTVT	2	Đo lường và Điều khiển bằng máy tính	2	KTCN	Đinh Trọng Toàn	Tiểu luận	13.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
458	K13.ĐTVT	2	Vì xử lý và cấu trúc máy tính	3	KTCN	Vũ Thị Kim Nhung	Tự luận	13.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
459	K13.QTKD	37	Tâm lý học quản lý	2	CTTLGD	Vũ Thị Thu Trang	Bài tập lớn	13.6.25	2	D7.202 - H.Tân	
460	K13.QTVP	8	Tin học văn phòng	3	CNTT	Đoàn Thị Phương	Thực hành	13.6.25	2	PM-H.Tân	
461	K14A.KT	38	Kinh tế vĩ mô	3	KTQT	Lưu Thị Lan	Tự luận	13.6.25	3	3.1	
462	K14B.KT	37	Kinh tế vĩ mô	3	KTQT	Hồ Thị Thúy	Tự luận	13.6.25	3	3.2	
463	K14C.KT	38	Kinh tế vĩ mô	3	KTQT	Lưu Thị Lan	Tự luận	13.6.25	3	3.3	
464	K14.TCNH	13	Kinh tế vĩ mô	3	KTQT	Lưu Thị Lan	Tự luận	13.6.25	3	3.5	
465	K14.CNTT	42	Giải tích	2	CNTT	Nguyễn Thanh Liêm	Tiểu luận	13.6.25	3	4.1	
466	K14.CNTT	42	Kiến trúc máy tính	2	CNTT	Lê Quang Tinh	Tiểu luận	13.6.25	3	4.1	
467	K14.KTTH	9	Kinh tế vĩ mô	3	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 84 Trương Thu Quỳnh	Tự luận	13.6.25	3	4.3	
468	K14.QTVP	16	Kinh tế vĩ mô	3	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 84 Trương Thu Quỳnh	Tự luận	13.6.25	3	4.3	
469	K14.MAR	16	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomic)	3	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 84 Trương Thu Quỳnh	Tự luận	13.6.25	3	4.3	
470	K14.KTĐ	41	Tin học đại cương	2	CNTT	Đặng Ngọc Anh	Thực hành	13.6.25	3	PM1+PM2 H.Tân	
471	K14.ĐTVT	5	Tin học đại cương	2	CNTT	Đặng Ngọc Anh	Thực hành	13.6.25	3	PM2-H.Tân	
472	K13A.GDTH	51	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	13.6.25	3	5.1	
473	K14.QTKD	57	Kinh tế vi mô	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài	Tự luận	13.6.25	4	3.4, 3.5	
474	K14D.GDTH.VLVH	45	Cơ sở Việt ngữ học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	GDTH	Nguyễn Thị Phụng	Vấn đáp	13.6.25	1,2	4.3	
475	K14E.GDTH.VLVH	48	Cơ sở Việt ngữ học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	GDTH	Nguyễn Thị Phụng	Vấn đáp	13.6.25	1,2	4.4	
476	K13B.GDTH	50	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	3	GDTH	Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	13.6.25	3,4	5.4	
477	K13C.GDTH	50	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	3	GDTH	Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	13.6.25	3,4	5.2	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
478	K14G.GDTH.VLVH K14E.GDTH.VLVH (ghép)	50 2	Cơ sở Việt ngữ học của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học 1	3	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh	Vấn đáp	13.6.25	3,4	5.3	
479	K14.GDTC K14.GDTC.VLVH K14.HTGDNKT	27 6 14	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CT-TL-GDH	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	14.6.25	1	4.3	
480	K13B.NNA.LT	18	Ngôn ngữ học chức năng hệ thống	2	Ngoại ngữ	Vũ Hoài Thu	Tự luận	14.6.25	1	3.1	
481	K13A.NNA.LT	41	Ngôn ngữ học chức năng hệ thống	2	Ngoại ngữ	Vũ Hoài Thu	Tự luận	14.6.25	1	3.2	
482	K14.KT.LT	3	Tiếng Anh 1	3	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú	TN+TL	14.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
483	K14.QTKD.LT	6	Tiếng Anh 1	3	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú	TN+TL	14.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
484	K14.QTVP.LT	5	Tiếng Anh 1	3	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú	TN+TL	14.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
485	K14.CNTT.LT	0	Tiếng Anh 1	3	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú	TN+TL	14.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
486	K14.KTĐ.LT	3	Tiếng anh 1	3	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú	TN+TL	14.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
487	K13.KT.LT	37	Luật và chuẩn mực kế toán	2	KTTC	Phạm Quang Thịnh	Tự luận	14.6.25	1	D7.102 - H.Tân	
488	K13.KTĐ.LT	22	Thiết bị khí nén và thủy lực	3	KTCN	Lê Thị Nụ	Tự luận	14.6.25	1	D7.202 - H.Tân	
489	K13.QTKD.LT	9	Kinh doanh xuất nhập khẩu	2	KTQT	Đào Thị Miên	Tự luận	14.6.25	1	D7.301 - H.Tân	
490	K13.QTVP.LT	22	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn phòng	3	KTQT	Tiêu Công Vũ	Tự luận	14.6.25	1	D7.301 - H.Tân	
491	K14.GDCT	22	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	3	CT-TL-GDH	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	14.6.25	2	4.3	
492	K13B.NNA.LT	18	Phát triển chương trình và học liệu	3	Ngoại ngữ	Lê Thị Bắc	Tự luận	14.6.25	2	3.1	
493	K13A.NNA.LT	41	Phát triển chương trình và học liệu	3	Ngoại ngữ	Lê Thị Bắc	Tự luận	14.6.25	2	3.2	
494	K14.KT.LT	24	Tiếng Anh 2	3	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú	TN+TL	14.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
495	K13.KT.LT	37	Thực hành chuyên ngành 1	3	KTTC	Vũ Quốc Vững	Tự luận	14.6.25	2	D7.102 - H.Tân	
496	K14.QTKD.LT	13	Tiếng Anh 2	3	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú	TN+TL	14.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
497	K14.QTVP.LT	17	Tiếng Anh 2	3	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú	TN+TL	14.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
498	K13.KTĐ.LT	22	Hệ thống điện cho các toà nhà	2	KTCN	Nguyễn Văn Thắng	Tự luận	14.6.25	2	D7.202 - H.Tân	
499	K13.QTVP.LT	22	Quan hệ công chúng	2	KTQT	Nguyễn Đình Hà	Tự luận	14.6.25	2	D7.301 - H.Tân	
500	K13.QTKD.LT	8	Quản trị rủi ro	3	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 84	Tự luận	14.6.25	2	D7.301 - H.Tân	
501	K14.CNTT.LT	8	Tiếng Anh 2	3	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú	TN+TL	14.6.25	2	D7.302 - H.Tân	
502	K14.KTĐ.LT	16	Tiếng anh 2	3	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú	TN+TL	14.6.25	2	D7.302 - H.Tân	
503	K14.QTVP.LT	14	Tâm lý học đại cương	2	CTTLGD	Vũ Thị Thu Trang	Tự luận	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
504	K14.KT.LT	20	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.101 - H.Tân	
505	K14.KT.LT	7	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CTTLGD	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.101 - H.Tân	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
506	K14.KT.LT	16	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.101 - H.Tân	
507	K14.KT.LT	23	Luật kinh tế	3	CTTLGD	Nguyễn Mạnh Tuấn	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.101 - H.Tân	
508	K14.KT.LT	15	Toán cao cấp	3	KHTN	Phạm Thị Mỹ	Tự luận	14.6.25	3	D7.101 - H.Tân	
509	K14.KT.LT	16	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.101 - H.Tân	
510	K13.KT.LT	37	Kế toán DN nhỏ và vừa	2	KTTC	Phạm Quang Thịnh	Tự luận	14.6.25	3	D7.102 - H.Tân	
511	K14.QTKD.LT	13	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
512	K14.QTKD.VLVH	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
513	K14.QTVP.LT	17	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
514	K14.QTVP.LT	9	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CTTLGD	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
515	K14.QTKD.LT	11	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CTTLGD	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
516	K14.QTKD.VLVH	1	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CTTLGD	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
517	K14.QTKD.LT	12	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
518	K14.QTVP.LT	17	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
519	K14.QTKD.LT	13	Luật kinh tế	3	CTTLGD	Nguyễn Mạnh Tuấn	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
520	K14.QTKD.VLVH	1	Luật kinh tế	3	CTTLGD	Nguyễn Mạnh Tuấn	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
521	K14.QTVP.LT	17	Luật kinh tế	3	CTTLGD	Nguyễn Mạnh Tuấn	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
522	K14.QTKD.LT	13	Tâm lý học quản lý	2	CTTLGD	Vũ Thị Thu Trang	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
523	K14.QTKD.VLVH	1	Tâm lý học quản lý	2	CTTLGD	Vũ Thị Thu Trang	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
524	K14.QTVP.LT	17	Tâm lý học quản lý	3	CTTLGD	Vũ Thị Thu Trang	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
525	K14.QTKD.LT	11	Toán cao cấp	3	KHTN	Phạm Thị Mỹ	Tự luận	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
526	K14.QTKD.VLVH	2	Toán cao cấp	3	KHTN	Phạm Thị Mỹ	Tự luận	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
527	K14.QTKD.LT	12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
528	K14.QTVP.LT	17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
529	K13.KTĐ.LT	22	Nhà máy điện và trạm biến áp	3	KTCN	Đinh Thị Trung Hiếu	Tự luận	14.6.25	3	D7.202 - H.Tân	
530	K13.KTĐ.LT	22	Tiếng Anh chuyên ngành (KT điện, ĐT)	3	NN	Vũ Thị Nhung	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.202 - H.Tân	
531	K13.QTVP.LT	22	Quản lý hành chính nhà nước	3	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 86	Tự luận	14.6.25	3	D7.301 - H.Tân	
532	K13.QTKD.LT	8	Thực hành nghiệp vụ quản trị kinh doanh	3	KTQT	Lê Thị Nguyệt	Tiểu luận	14.6.25	3	D7.301 - H.Tân	
533	K13.QTVP.LT	22	Thực tế ở cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp	3	KTQT	Tạ Thị Thanh Thủy	Tiểu luận	14.6.25	3	D7.301 - H.Tân	
534	K13.QTKD.LT	9	Thương mại điện tử	3	KTQT	Đào Thúy Nga	Tự luận	14.6.25	3	D7.301 - H.Tân	
535	K14.KTĐ.LT	16	Cảm biến	2	KTCN	Nguyễn Thị Toan	Tự luận	14.6.25	3	D7.302 - H.Tân	
536	K14.CNTT.LT	10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.302 - H.Tân	
537	K14.KTĐ.LT	16	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CT-TL-GD	Phạm Thị Thu Hằng	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.302 - H.Tân	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
538	K14.CNTT.LT	8	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CTTLGD	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.302 - H.Tân	
539	K14.KTĐ.LT	16	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CT-TL-GD	Đỗ Thanh Huyền	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.302 - H.Tân	
540	K14.CNTT.LT	8	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.302 - H.Tân	
541	K14.KTĐ.LT	16	Lịch sử Đảng CSVN	2	CT-TL-GD	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.302 - H.Tân	
542	K14.CNTT.LT	12	Phương pháp số	2	CNTT	Nguyễn Thanh Liêm	Tiểu luận	14.6.25	3	D7.302 - H.Tân	
543	K14.CNTT.LT	8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.302 - H.Tân	
544	K14.KTĐ.LT	16	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GD	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	14.6.25	3	D7.302 - H.Tân	
545	K13.KT.LT	37	Kiểm toán nội bộ	2	KTTC	Lê Thị Hà Anh	Tự luận	14.6.25	4	D7.102 - H.Tân	
546	K13.KT.LT	37	Thực hành chuyên ngành 2	3	KTTC	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Tiểu luận	14.6.25	4	D7.102 - H.Tân	
547	K13.CNTT.LT	4	Kỹ thuật lập trình	3	CNTT	Phạm Văn Quang	Tiểu luận	14.6.25	4	D7.202 - H.Tân	
548	K13.CNTT.LT	4	Những vấn đề hiện đại về CNPM	3	CNTT	Phạm Văn Quang	Tiểu luận	14.6.25	4	D7.202 - H.Tân	
549	K13.CNTT.LT	4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	CNTT	Phạm Thị Loan	Bài tập lớn	14.6.25	4	D7.202 - H.Tân	
550	K13.CNTT.LT	4	Phương pháp số	3	CNTT	Nguyễn Thanh Liêm	Tiểu luận	14.6.25	4	D7.202 - H.Tân	
551	K13.KTĐ.LT	22	Thiết bị điện lạnh	3	KTCN	Lê Thị Nụ	Tự luận	14.6.25	4	D7.202 - H.Tân	
552	K13.CNTT.LT	4	Thực tập chuyên ngành phần mềm	3	CNTT	Phạm Văn Quang	Tiểu luận	14.6.25	4	D7.202 - H.Tân	
553	K13.CNTT.LT	4	Toán rời rạc	3	CNTT	Nguyễn Thanh Liêm	Tiểu luận	14.6.25	4	D7.202 - H.Tân	
554	K13.QTVP.LT	22	Tiếng Anh chuyên ngành (QTVP)	3	NN	Phạm Thị Hiền Vũ Hoài Thu	Tự luận	14.6.25	4	D7.301 - H.Tân	
555	K14.CNTT.LT	12	Kỹ thuật lập trình	3	CNTT	Phạm Văn Quang	Tiểu luận	14.6.25	4	D7.302 - H.Tân	
556	K14.KTĐ.LT	16	Kỹ thuật lập trình	2	CNTT	Phạm Văn Quang	Tiểu luận	14.6.25	4	D7.302 - H.Tân	
557	K14.QTKD.VLVH	1	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Trần Doãn Khoa	Thực hành	14.6.25	4	NĐN1	
558	K14.CNTT.LT	8	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Trần Doãn Khoa	Thực hành	14.6.25	4	NĐN1	
559	K14.KT.LT	21	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Trần Doãn Khoa	Thực hành	14.6.25	4	NĐN1	
560	K14.KTĐ.LT	16	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Trần Doãn Khoa	Thực hành	14.6.25	4	NĐN1	
561	K14.QTKD.LT	12	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Trần Doãn Khoa	Thực hành	14.6.25	4	NĐN1	
562	K14.QTVP.LT	17	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Trần Doãn Khoa	Thực hành	14.6.25	4	NĐN1	
563	K14.SPANH K14.SPANH.VLVH	44 13	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 2	5	Ngoại ngữ	Đỗ Thị Ngọc Tú	Vấn đáp	14.6.25	1,2	5.1, 5.2	
564	K14A.NNA	56	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 2	5	Ngoại ngữ	Trần Thị Oanh	Vấn đáp	14.6.25	1,2	5.2, 5.3	
565	K14B.NNA K14SPANH.VHVL(ghép)	61 4	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 2	5	Ngoại ngữ	Phạm Thị Hiền	Vấn đáp	14.6.25	1,2	5.3, 5.4	
566	K47C.GDMN.VLVH	45	Đồ dùng dạy học và đồ chơi cho trẻ Mầm non	2	GDMN	Nguyễn Phương Bình	TH	14.6.25	1,2	3.3	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
567	K47D.GDMN.VLVH	68	PP TC HĐ cho trẻ làm quen với Toán	3	GDMN	Dương Thị Yến	TH	14.6.25	1,2	3.4	
568	K13B.NNA.LT	18	Phiên dịch thương mại	3	Ngoại ngữ	Trần Thị Oanh	Vấn đáp	14.6.25	3,4	3.1	
569	K13A.NNA.LT	41	Phiên dịch thương mại	2	Ngoại ngữ	Trần Thị Oanh	Vấn đáp	14.6.25	3,4	3.2	
570	K47C.GDMN.VLVH	45	Nhạc cụ	2	MN Hoa sen	Trương Hồng Diệp	TH	14.6.25	3,4	3.3	
571	K47D.GDMN.VLVH	68	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	3	GDMN	Dương Thị Yến	TH	14.6.25	3,4	3.4	
572	K47D1.GDMN.VLVH	32	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	2	GDMN	Nghiêm Thị Thùy Dương	TH	14.6.25	3,4	3.5	
573	K46B.GDMN	47	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi Mầm non	2	Toán&KHTN	Phạm Thị Hòa	Tự luận	15.6.25	1	4.3	
574	K14.KT.LT	17	Marketing căn bản	2	KTQT	Nguyễn Thị Lý	Tự luận	15.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
575	K13.KT.LT	37	Hệ thống thông tin kế toán	3	KTTC	Trần Thị Thanh Loan	Tự luận	15.6.25	1	D7.102 - H.Tân	
576	K13.KTĐ.LT	22	ĐAMH Thiết kế hệ thống cung cấp điện	1	KTCN	Lê Thị Thương	Tiểu luận	15.6.25	1	D7.202 - H.Tân	
577	K13.KTĐ.LT	22	Hệ thống điều khiển và giám sát từ xa	3	KTCN	Đoàn Văn Hải	Tự luận	15.6.25	1	D7.202 - H.Tân	
578	K11.KT1	1	Bảo hiểm	3	KTTC	Phạm Thị Oanh	Tự luận	15.6.25	1	D7.302 - H.Tân	
579	K14.KTĐ.LT	16	Thông tin số	3	KTCN	Nguyễn Thị Toan	Tự luận	15.6.25	1	D7.302 - H.Tân	
580	K13.QTVP.LT	22	Thực hành soạn thảo văn bản chuyên ngành	3	KTQT	Phạm Hồng Thơm	Thực hành	15.6.25	1	PM-H.Tân	
581	K14.KT.LT	23	Thống kê kinh tế	2	KTQT	Đào Thị Miên	Tự luận	15.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
582	K13.KT.LT	38	Nghiệp vụ thuế	3	KTTC	Nguyễn Thị Phương	Tự luận	15.6.25	2	D7.102 - H.Tân	
583	K14.QTKD.LT	13	Thống kê kinh tế	3	KTQT	Đào Thị Miên	Tự luận	15.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
584	K14.QTKD.VLVH	1	Thống kê kinh tế	3	KTQT	Đào Thị Miên	Tự luận	15.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
585	K13.KTĐ.LT	22	Đồ án 1 (Điện tử công nghiệp)	1	KTCN	Phan Đình Trung	Tiểu luận	15.6.25	2	XTH - L.Hồng	
586	K14.KTĐ.LT	16	Điện tử số	3	KTCN	Nguyễn Thị Phiên	Tự luận	15.6.25	2	D7.302 - H.Tân	
587	K11.KT1	1	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	3	KTTC	Trần Thị Diệu Loan	Tự luận	15.6.25	2	D7.302 - H.Tân	
588	K13.KTĐ.LT	22	Thực hành điện công nghiệp	2	KTCN	Lê Thị Thương	Thực hành	15.6.25	2	XTH - L.Hồng	
589	K14.KT.LT	25	Kế toán tài chính 2	3	KTTC	Nguyễn Thị Đào	Tự luận	15.6.25	3	D7.101 - H.Tân	
590	K13.KT.LT	37	Kế toán thuế	3	KTTC	Trần Thị Diệu Loan	Tự luận	15.6.25	3	D7.102 - H.Tân	
591	K14.QTKD.LT	13	Soạn thảo văn bản	2	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 86	Tự luận	15.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
592	K14.QTKD.VLVH	1	Soạn thảo văn bản	2	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 86	Tự luận	15.6.25	3	D7.201 - H.Tân	
593	K14.KT.LT	28	Kế toán tài chính 3	3	KTTC	Phạm Quang Thịnh	Tự luận	15.6.25	4	D7.101 - H.Tân	
594	K13.KT.LT	37	NV ngân hàng TM	2	KTTC	Nguyễn Thị Thanh	Tự luận	15.6.25	4	D7.102 - H.Tân	
595	K14.QTKD.LT	13	Quản trị chiến lược	3	KTQT	Nguyễn Việt Cường	Tự luận	15.6.25	4	D7.201 - H.Tân	
596	K14.QTKD.VLVH	1	Quản trị chiến lược	3	KTQT	Nguyễn Việt Cường	Tự luận	15.6.25	4	D7.201 - H.Tân	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
597	K47G.GDMN.VLVH	48	Đồ dùng dạy học và đồ chơi cho trẻ Mầm non	2	GDMN	Nguyễn Phương Bình	TH	15.6.25	1,2	4.4	
598	K47D.GDMN.VLVH	68	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH	15.6.25	1,2	4.1	
599	K47D1.GDMN.VLVH	32	Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học và môi trường xung quanh	3	GDMN	Phạm Thị Oanh	TH	15.6.25	1,2	4.2	
600	K47G.GDMN.VLVH	48	Nhạc cụ	2	MN Hoa sen	Trương Hồng Diệp	TH	15.6.25	3,4	4.4	
601	K47D.GDMN.VLVH	68	Phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ ở trường mầm non	3	GDMN	Nghiêm Thị Thùy Dương	TH	15.6.25	3,4	4.1	
602	K47D1.GDMN.VLVH	32	Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	2	GDMN	Vũ thị Yến Nhi	TH	15.6.25	3,4	4.2	
603	K14.SPĐIA K14.SPĐIA.VLVH	25 2	Bản đồ học	3	NV&KHXH	Đàm Văn Bắc	Tự luận	16.6.25	1	2.5	
604	K12.KT1	22	Phân tích tài chính	3	KTTC	Đỗ Thị Thúy Hường Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Tự luận	16.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
605	K12.TCNH	6	Phân tích tài chính	3	KTTC	Đỗ Thị Thúy Hường Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Tự luận	16.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
606	K12.KT2	28	Phân tích tài chính	3	KTTC	Đỗ Thị Thúy Hường	Tự luận	16.6.25	1	D7.102 - H.Tân	
607	K12.KTTH	1	Chính sách công	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài	Tiểu luận	16.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
608	K12.QTKD	24	Quản trị chi phí	2	KTQT	Hồ Thị Thúy	Tự luận	16.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
609	K12.QTVP	5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn phòng	2	KTQT	Tiêu Công Vũ	Tự luận	16.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
610	K11.KTĐ	11	Chuyên đề công nghệ mới	2	KTCN	Nguyễn Ngọc Cương	Tiểu luận	16.6.25	1	D7.301 - H.Tân	
611	K11.KTĐ	11	ĐAMH Thiết kế hệ thống cung cấp điện	1	KTCN	Lê Thị Thương	Tiểu luận	16.6.25	1	D7.301 - H.Tân	
612	K11.KTĐ	11	Nhà máy điện và trạm biến áp	3	KTCN	Đinh Thị Trung Hiếu	Tự luận	16.6.25	1	D7.301 - H.Tân	
613	K12.KTĐ	17	Nhà máy điện và trạm biến áp	3	KTCN	Đinh Thị Trung Hiếu	Tự luận	16.6.25	1	D7.301 - H.Tân	
614	K11.KTĐ	11	Thực hành điện tử công nghiệp	1	KTCN	Nguyễn Ngọc Cương	Tiểu luận	16.6.25	1	D7.301 - H.Tân	
615	K13.NNA	15	Lí luận về phương pháp giảng dạy tiếng Anh	2	Ngoại ngữ	Phạm Thị Hà Trang	Vấn đáp	16.6.25	1	TV2.1	
616	K14.SPSU K14.SPSU.VLVH	20 2	Cơ sở khảo cổ học	2	NV&KHXH	Trần Việt Dũng	Tự luận	16.6.25	2	2.5	
617	K13A.KT	24	Nghiệp vụ thuế	3	KTTC	Nguyễn Thị Phương	Tự luận	16.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
618	K13.TCNH	5	Nghiệp vụ thuế	3	KTTC	Nguyễn Thị Phương	Tự luận	16.6.25	2	D7.102 - H.Tân	
619	K13B.KT	24	Nghiệp vụ thuế	3	KTTC	Nguyễn Thị Phương	Tự luận	16.6.25	2	D7.102 - H.Tân	
620	K13.ĐTVT	2	Đồ án 1	1	KTCN	Phan Đình Trung	Tiểu luận	16.6.25	2	D7.201 - H.Tân	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
621	K13.ĐTVT	2	Kỹ năng hoạt động công nghiệp	2	KTCN	Nguyễn Ngọc Cương	Tự luận	16.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
622	K13.QTVP	8	Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin văn phòng	2	CNTT	Vũ Thị Thương Huyền	Tự luận	16.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
623	K13.KTTH	2	Thương mại điện tử	2	KTQT	Đào Thúy Nga	Tự luận	16.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
624	K12.KTTH	1	Thương mại điện tử	2	KTQT	Đào Thúy Nga	Tự luận	16.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
625	K13.MAR	8	Thương mại điện tử (E - commerce)	2	KTQT	Đào Thúy Nga	Tự luận	16.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
626	K13.KTĐ	35	Tiếng Anh chuyên ngành (Kỹ thuật điện, điện tử)	3	NN	Vũ Thị Nhung	Bài tập lớn	16.6.25	2	D7.301 - H.Tân	
627	K12.KTĐ	17	Tiếng Anh chuyên ngành (Kỹ thuật điện, điện tử)	3	NN	Vũ Thị Nhung	Bài tập lớn	16.6.25	2	D7.301 - H.Tân	
628	K14.KTĐ	41	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	16.6.25	2	NĐN 1+NĐN 2	
629	K14.ĐTVT	5	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	16.6.25	3	NĐN1	
630	K14.SPĐIA K14.SPĐIA.VLVH	25 2	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương 1 (phần khái quát chung)	3	NV&KHXXH	Đàm Văn Bắc	Tự luận	16.6.25	3	2.5	
631	K14.KTTH	9	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Phạm Thành Đông	Thực hành	16.6.25	3	NĐN1	
632	K14.MAR	16	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Phạm Thành Đông	Thực hành	16.6.25	3	NĐN1	
633	K14.QTVP	16	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Phạm Thành Đông	Thực hành	16.6.25	3	NĐN2	
634	K13.CNTT	37	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	CNTT	Lê Quang Tĩnh	Tiểu luận	16.6.25	4	4.5	
635	K14.QTKD	53	Giáo dục Thể chất 2	2	NHTD	Phạm Thành Đông	Thực hành	16.6.25	4	NĐN 1+NĐN 2	
636	K13.CNTT	37	Lập trình Python	3	CNTT	Phạm Thị Loan	Thực hành	16.6.25	4	PM1+PM2	
637	K14.CNTT	42	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Đỗ Quốc Vương	Thực hành	16.6.25	1, 2	NĐN	
638	K13B.SPANH	39	Lí luận về phương pháp giảng dạy tiếng Anh	3	Ngoại ngữ	Phạm Thị Hà Trang	Vấn đáp	16.6.25	1,2	4.5	
639	K13A.SPTOAN	54	Phương pháp dạy học đại cương môn Toán	3	BGH	Nguyễn Thị Thu Hà	Vấn đáp	16.6.25	1,2	4.3, 4.4	
640	K13A.SPANH	44	Lí luận về phương pháp giảng dạy tiếng Anh	3	Ngoại ngữ	Vũ Hoài Thu	Vấn đáp	16.6.25	3,4	4.1, 4.2	
641	K13B.SPTOAN	53	Phương pháp dạy học đại cương môn Toán	3	Toán&KHTN	Phạm Ngọc Hoa	Vấn đáp	16.6.25	3,4	4.3, 4.4	
642	K13G.GDTH	52	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	2	GDTH	Đặng Thị Hồng Doan	Bài tập lớn	17.6.25	1	4.1	
643	K13H.GDTH	50	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	2	GDTH	Đặng Thị Hồng Doan	Bài tập lớn	17.6.25	1	4.2	
644	K14.SP KHTN	30	Vật lý đại cương	2	Toán&KHTN	Bùi Hồng Đoàn	Tự luận	17.6.25	1	4.3	
645	K13.SPLSU	12	Lịch sử thế giới cổ - trung đại	4	NV&KHXXH	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Tự luận	17.6.25	1	5.5	
646	K14A.KT	34	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Đỗ Quốc Vương	Thực hành	17.6.25	1	NĐN	
647	K13.SPLSU	12	Lịch sử Việt Nam cận đại	4	NV&KHXXH	Trần Việt Dũng	Tự luận	17.6.25	2	5.5	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
648	K14B.KT	36	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	17.6.25	2	NĐN	
649	K14C.KT	36	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Đỗ Quốc Vương	Thực hành	17.6.25	3	NĐN	
650	K14.TCNH	13	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Đỗ Quốc Vương	Thực hành	17.6.25	4	NĐN	
651	K14.SPTIN + K14.SPTIN.VHVL	26	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Đỗ Quốc Vương	Thực hành	17.6.25	4	NĐN	
652	K13E.GDTH	50	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	3	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	17.6.25	1,2	3.2	
653	K13D.GDTH	51	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	3	GDTH	Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	17.6.25	3,4	3.1	
654	K14.GDMN	31	Giáo dục môi trường	2	BGH	Nguyễn Thị Hồng Gấm	Tự luận	18.6.25	1	3.1	
655	K14.GDTC K14.GDTC.VLVH	27 6	Giáo dục môi trường	2	BGH	Nguyễn Văn Quyên	Tự luận	18.6.25	1	3.2	
656	K14.SPSU K14.SPĐIA K14.SPSU.VLVH K14.SPĐIA.VLVH	20 25 2 2	Giáo dục môi trường	2	NV&KHXX	Nguyễn Thị Hải Vân	Tự luận	18.6.25	1	3.5, 3.3	
657	K14.SPTOAN	51	Giáo dục môi trường	2	Toán&KHTN	Phạm Thị Lương	Tự luận	18.6.25	1	3.3, 3.4	
658	K14.SPTOAN.VHVL K14.SPKHTN	30 29	Giáo dục môi trường	2	Toán&KHTN	Phạm Thị Lương	Tự luận	18.6.25	1	4.1, 4.2	
659	K14.SPVAN K14.SPVAN.VLVH	48 14	Giáo dục môi trường	2	NV&KHXX	Nguyễn Thị Hải Vân	Tự luận	18.6.25	1	4.2, 4.3	
660	K14A.GDTH	45	Giáo dục môi trường	2	BGH	Nguyễn Thị Hồng Gấm	Tự luận	18.6.25	1	4.3, 4.4	
661	K14B.GDTH	44	Giáo dục môi trường	2	BGH	Nguyễn Văn Quyên	Tự luận	18.6.25	1	4.4, 4.5	
662	K14C.GDTH	44	Giáo dục môi trường	2	BGH	Nguyễn Văn Quyên	Tự luận	18.6.25	1	5.1, 5.2	
663	K12.TCNH	6	Kế toán tài chính	2	KTTC	Lê Thị Hà Anh	Tiểu luận	18.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
664	K12.TCNH	6	Kế toán thuế	2	KTTC	Bùi Phương Thanh	Tiểu luận	18.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
665	K12.CNTT	15	Kiến trúc phần mềm	3	CNTT	Lê Quang Tinh	Tiểu luận	18.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
666	K12.CNTT	15	Lập trình di động	3	CNTT	Đoàn Thị Phương	Tiểu luận	18.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
667	K12.CNTT	15	Quản trị mạng	3	CNTT	Phạm Văn Quang	Tiểu luận	18.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
668	K12.QTVP	5	Thực tế ở cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp	2	KTQT	Tạ Thị Thanh Thủy	Tiểu luận	18.6.25	1	D7.101 - H.Tân	
669	K12.QTKD	22	Khởi nghiệp	2	KTQT	Phạm Thị Yến	Tiểu luận	18.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
670	K12.QTKD	22	Quản trị doanh nghiệp thương mại	2	KTQT	Đào Thúy Nga	Tự luận	18.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
671	K12.QTVP	5	Soạn thảo văn bản chuyên	3	KTQT	Phạm Hồng Thơm	Thực hành	18.6.25	1	PM-H.Tân	
672	K13.ĐTVT	2	Thiết kế mạch điện tử	2	KTCN	Đinh Trọng Toàn	Thực hành	18.6.25	1	PM-H.Tân	
673	K13.ĐTVT	2	Thực hành điện tử cơ bản	2	KTCN	Nguyễn Ngọc Cương	Tiểu luận	18.6.25	1	PM-H.Tân	
674	K14.SPTOAN.VHVL	30	Đại số đại cương	3	Toán&KHTN	Lâm Thị Thoa	Tự luận	18.6.25	2	4.1, 4.2	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
675	K14.SPTOAN	51	Đại số đại cương	3	Toán&KHTN	Nguyễn Ngọc Viên	Tự luận	18.6.25	2	3.3, 3.4	
676	K14.SPSU K14.SPSU.VLVH	20 2	Lịch sử văn minh thế giới	2	NV&KHXX	Trần Việt Dũng	TN+TL	18.6.25	2	3.5	
677	K13.SPLSU	12	Lí luận dạy học Lịch sử	2	NV&KHXX	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Tự luận	18.6.25	2	2.5	
678	K12.TCNH	6	Kế toán ngân hàng thương mại	3	KTTC	Đỗ Thị Thúy Hương	Tự luận	18.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
679	K13.TCNH	5	Kế toán ngân hàng thương mại	3	KTTC	Đỗ Thị Thúy Hương	Tự luận	18.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
680	K13.QTVP	8	Khoa học quản lý	3	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 84	Tự luận	18.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
681	K13.QTVP	8	Khởi nghiệp	2	KTQT	Phạm Thị Yến	Tiểu luận	18.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
682	K13.KTTH	2	Kinh tế vi mô 2	2	KTQT	Hà Thị Thu Hoài	Tiểu luận	18.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
683	K13.KTTH	2	Quản lý nhà nước về kinh tế	3	KTQT	Lưu Thị Lan	Tự luận	18.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
684	K12.KTTH	1	Quản lý nhà nước về kinh tế	3	KTQT	Lưu Thị Lan	Tự luận	18.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
685	K13.MAR	8	Quản trị thương hiệu (Brand management)	3	KTQT	Phùng Việt Phương	Tự luận	18.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
686	K12.KTTH	1	Kinh tế vi mô 2	2	KTQT	Hà Thị Thu Hoài	Tiểu luận	18.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
687	K13.KTĐ	18	Thực hành điện tử cơ bản	2	KTCN	Nguyễn Thị Phiên	Tiểu luận	18.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
688	K13.KTĐ	17	Thực hành điện tử cơ bản	2	KTCN	Nguyễn Ngọc Cương	Tiểu luận	18.6.25	2	D7.201 - H.Tân	
689	K13.QTKD	37	Kinh doanh quốc tế	3	KTQT	Đào Thị Miên	Tự luận	18.6.25	2	D7.202 - H.Tân	
690	K13.QTKD	38	Thực tế cơ sở ngành tại doanh nghiệp	3	KTQT	Nguyễn Thị Lý	Tiểu luận	18.6.25	2	D7.202 - H.Tân	
691	K14.SPSU K14.SPSU.VLVH	20 2	Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại	4	NV&KHXX	Nguyễn Thị Thắm	Tự luận	18.6.25	3	4.1	
692	K13.SPLSU	12	Lịch sử thế giới cận đại	4	NV&KHXX	Nguyễn Thị Thắm	Tự luận	18.6.25	3	2.5	
693	K14A.KT	34	Khởi nghiệp	2	KTQT	Trương Thị Thu Quỳnh	Tiểu luận	18.6.25	3	3.1	
694	K14A.KT	34	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CTTLGD	Luyện Thị Minh Thư	Bài tập lớn	18.6.25	3	3.1	
695	K14A.KT	34	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	18.6.25	3	3.1	
696	K14B.KT	36	Khởi nghiệp	2	KTQT	Lê Thị Nguyệt	Tiểu luận	18.6.25	3	3.2	
697	K14B.KT	36	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	18.6.25	3	3.2	
698	K14B.KT	36	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CTTLGD	Hoàng Thị Ngát	Bài tập lớn	18.6.25	3	3.2	
699	K14C.KT	36	Khởi nghiệp	2	KTQT	Phạm Thị Yến	Tiểu luận	18.6.25	3	3.3	
700	K14C.KT	38	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CTTLGD	Luyện Thị Minh Thư	Bài tập lớn	18.6.25	3	3.3	
701	K14C.KT	39	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	18.6.25	3	3.3	
702	K14.QTKD	53	Nguyên lý kế toán	2	KTTC	Nguyễn Thị Đào Trần Thị Diệu Loan	Tự luận	18.6.25	3	3.4, 3.5	
703	K14.TCNH	13	Khởi nghiệp	2	KTQT	Phạm Thị Yến	Tiểu luận	18.6.25	3	3.5	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
704	K14.TCNH	13	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CTTLGD	Luyện Thị Minh Thu	Bài tập lớn	18.6.25	3	3.5	
705	K14.TCNH	13	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	18.6.25	3	3.5	
706	K14.SPTIN + K14.SPTIN.VHVL	26	Giải tích	2	CNTT	Nguyễn Thanh Liêm	Tiểu luận	18.6.25	3	4.2	
707	K14.SPTIN + K14.SPTIN.VHVL	26	Toán rời rạc	2	CNTT	Nguyễn Thanh Liêm	Tiểu luận	18.6.25	3	4.2	
708	K14.KTTH	9	Nguyên lý kế toán	2	KTTC	Nguyễn Thị Đào Trần Thị Diệu Loan	Tự luận	18.6.25	3	4.3	
709	K14.QTVP	16	Nguyên lý kế toán	2	KTTC	Nguyễn Thị Đào Trần Thị Diệu Loan	Tự luận	18.6.25	3	4.3	
710	K14.MAR	16	Nguyên lý kế toán (Accounting principles)	2	KTTC	Nguyễn Thị Đào Trần Thị Diệu Loan	Tự luận	18.6.25	3	4.3	
711	K14.KTTH	9	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	KTQT	Nguyễn Thị Thu Hà Nguyễn Đức Bản	Tiểu luận	18.6.25	3	4.3	
712	K14.QTVP	16	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	KTQT	Nguyễn Thị Thu Hà Nguyễn Đức Bản	Tiểu luận	18.6.25	3	4.3	
713	K14.MAR	16	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Business Research Methodology)	2	KTQT	Nguyễn Thị Thu Hà Nguyễn Đức Bản	Tiểu luận	18.6.25	3	4.3	
714	K14.ĐTVT	5	Kỹ thuật lập trình	2	CNTT	Phạm Văn Quang	Tiểu luận	18.6.25	3	4.4	
715	K14.KTĐ	41	Kỹ thuật lập trình	2	CNTT	Phạm Văn Quang	Tiểu luận	18.6.25	3	4.4	
716	K14.ĐTVT	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GD	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	18.6.25	3	4.4	
717	K14.KTĐ	41	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	CT-TL-GD	Nguyễn Thị Thắm	Bài tập lớn	18.6.25	3	4.4	
718	K13A.GDTH	51	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	2	GDTH	Đặng Thị Hồng Doan	Bài tập lớn	20.6.25	1	3.1	
719	K13B.GDTH	50	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	2	GDTH	Đặng Thị Hồng Doan	Bài tập lớn	20.6.25	1	3.2	
720	K13C.GDTH	50	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	2	TH CVA	Vũ Thị Hoạch	Bài tập lớn	20.6.25	1	3.3	
721	K13D.GDTH	51	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	2	GDTH	Vũ Thị Ngọc Uyên	Bài tập lớn	20.6.25	1	3.4	
722	K13E.GDTH	50	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	2	GDTH	Vũ Thị Ngọc Uyên	Bài tập lớn	20.6.25	1	3.5	
723	K14.GDCT K14.HTGDNKT	22 12	Logic học	2	CT-TL-GDH	Luyện Thị Minh Thu	TN+TL	20.6.25	1	1.2	
724	K14.SPKHTN	30	Hóa học đại cương	3	Toán&KHTN	Phạm Thị Lương	Tự luận	20.6.25	1	4.1	
725	K13A.SPTOAN	54	Hình học Afin và Hình học	4	Toán&KHTN	Nguyễn Ngọc Viên	Tự luận	20.6.25	1	4.2, 4.3	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
726	K13B.SPTOAN	53	Hình học Afn và Hình học	4	Toán&KHTN	Phạm Ngọc Hoa	Tự luận	20.6.25	1	4.3, 4.4	
727	K12.QTKD	22	Quản trị rủi ro	2	KTQT	Nguyễn Đình Hà	Tự luận	20.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
728	K12.QTKD	22	Thực hành nghiệp vụ Quản trị kinh doanh	2	KTQT	Lê Thị Nguyệt	Tiểu luận	20.6.25	1	D7.201 - H.Tân	
729	K14.GDCT	22	Những vấn đề của thời đại ngày nay	2	CT-TL-GDH	Phạm Thị Thu Hằng	Tự luận	20.6.25	2	1.2	
730	K14.SPKHTN	30	Sinh học tế bào	2	Toán&KHTN	Nguyễn Văn Diễn	Tự luận	20.6.25	2	4.1	
731	K13.KTTH	2	Quản trị kinh doanh	2	KTQT	Nguyễn Việt Cường	Tự luận	20.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
732	K13.MAR	9	Quản trị kinh doanh (Business Administration)	3	KTQT	Nguyễn Việt Cường	Tự luận	20.6.25	2	D7.101 - H.Tân	
733	K13.QTKD	37	Quản trị kinh doanh	2	KTQT	Nguyễn Việt Cường	Tự luận	20.6.25	2	D7.101 + D7.202 H.Tân	
734	K13H.GDTH	50	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	3	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	20.6.25	3.4	A2	
735	K13G.GDTH	52	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	3	GDTH	Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	20.6.25	1,2	5.1	
736	K47E.GDMN.VLVH	50	Đồ dùng dạy học và đồ chơi cho trẻ Mầm non	2	GDMN	Nguyễn Phương Bình	TH	21.6.25	1,2	3.2	
737	K47D1.GDMN.VLVH	32	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH	21.6.25	1,2	3.1	
738	K14A.NNA.VLVH	89	Nghe-Nói tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Đinh Thị Lê Duyên	Tự luận, Vấn đáp	21.6.25	1,2	4.1, 4.2	
739	K14B.NNA.VLVH	48	Nghe-Nói tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Nguyễn Việt Long	Tự luận, Vấn đáp	21.6.25	1,2	4.3	
740	K14C.NNA.VLVH	64	Nghe-Nói tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Đinh Thị Lê Duyên	Tự luận, Vấn đáp	21.6.25	1,2	4.4, 4.5	
741	K47E.GDMN.VLVH	50	Nhạc cụ	2	MN Hoa sen	Trương Hồng Diệp	TH	21.6.25	3,4	3.2	
742	K47D1.GDMN.VLVH	32	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	2	GDMN	Nguyễn Phương Bình	TH	21.6.25	3,4	3.1	
743	K14A.NNA.VLVH	89	Nghe-Nói tiếng Anh 2	3	Ngoại ngữ	Vũ Thị Điệp Lan	Tự luận, Vấn đáp	21.6.25	3,4	4.1, 4.2	
744	K14B.NNA.VLVH	48	Nghe-Nói tiếng Anh 2	3	Ngoại ngữ	Vũ Thị Điệp Lan	Tự luận, Vấn đáp	21.6.25	3,4	4.3	
745	K14C.NNA.VLVH	64	Nghe-Nói tiếng Anh 2	3	Ngoại ngữ	Vũ Thị Điệp Lan	Tự luận, Vấn đáp	21.6.25	3,4	4.4, 4.5	
746	K14A.NNA.VLVH	89	Lí luận về phương pháp giảng dạy tiếng Anh	2	Ngoại ngữ	Phạm Thị Hà Trang	Tự luận	22.6.25	1	4.1, 4.2	



TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
747	K14B.NNA.VLVH	48	Lí luận về phương pháp giảng dạy tiếng Anh	2	Ngoại ngữ	Vũ Hoài Thu	Tự luận	22.6.25	1	4.3	
748	K14C.NNA.VLVH	64	Lí luận về phương pháp giảng dạy tiếng Anh	2	Ngoại ngữ	Phạm Thị Hà Trang	Tự luận	22.6.25	1	4.4, 4.5	
749	K14.SPKHTN	30	Xác suất thống kê	2	Toán&KHTN	Đào Thị Tuyết Thanh	Tự luận	22.6.25	2	3.2	
750	K13A.SPTOAN	54	Thống kê toán học	2	Toán&KHTN	Phạm Ngọc Hoa	Tự luận	22.6.25	2	3.3, 3.4	
751	K13B.SPTOAN	53	Thống kê toán học	2	Toán&KHTN	Vũ Thị Thảo	Tự luận	22.6.25	2	3.4, 3.5	
752	K14A.NNA.VLVH	89	Ngữ pháp tiếng Anh	3	Ngoại ngữ	Vũ Thị Nhung	Tự luận	22.6.25	2	4.1, 4.2	
753	K14B.NNA.VLVH	48	Ngữ pháp tiếng Anh	3	Ngoại ngữ	Vũ Thị Nhung	Tự luận	22.6.25	2	4.3	
754	K14C.NNA.VLVH	64	Ngữ pháp tiếng Anh	3	Ngoại ngữ	Vũ Thị Nhung	Tự luận	22.6.25	2	4.4, 4.5	
755	K47D1.GDMN.VLVH	32	Phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ ở trường mầm non	3	GDMN	Nghiêm Thị Thùy Dương	TH	22.6.25	1,2	3.1	
756	K47D1.GDMN.VLVH	32	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	2	GDMN	Phạm Thị Oanh	TH	22.6.25	3,4	3.1	
757	K14A.NNA.VLVH	89	Nghe-Nói tiếng Anh 3	3	Ngoại ngữ	Bùi Thị Thuỷ	Tự luận, Vấn đáp	22.6.25	3,4	4.1, 4.2	
758	K14B.NNA.VLVH	48	Nghe-Nói tiếng Anh 3	3	Ngoại ngữ	Nguyễn Việt Long	Tự luận, Vấn đáp	22.6.25	3,4	4.3	
759	K14C.NNA.VLVH	64	Nghe-Nói tiếng Anh 3	3	Ngoại ngữ	Nguyễn Việt Long	Tự luận, Vấn đáp	22.6.25	3,4	4.4, 4.5	
760	K14C.NNA.VLVH	64	Độc-Viết tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Tuyết	Tự luận	28.6.25	1	4.4, 4.5	
761	K14A.NNA.VLVH	89	Độc-Viết tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Tuyết	Tự luận	28.6.25	1	4.1, 4.2	
762	K14B.NNA.VLVH	48	Độc-Viết tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ	Đinh Thị Lê Duyên	Tự luận	28.6.25	1	4.3	
763	K14A.NNA.VLVH	89	Độc-Viết tiếng Anh 2	3	Ngoại ngữ	Đỗ Thị Ngọc Tú	Tự luận	28.6.25	2	4.1, 4.2	
764	K14B.NNA.VLVH	48	Độc-Viết tiếng Anh 2	3	Ngoại ngữ	Phạm Thị Hiền	Tự luận	28.6.25	2	4.3	
765	K14C.NNA.VLVH	64	Độc-Viết tiếng Anh 2	3	Ngoại ngữ	Đỗ Thị Ngọc Tú	Tự luận	28.6.25	2	4.4, 4.5	
766	K14A.NNA.VLVH	89	Độc-Viết tiếng Anh 3	3	Ngoại ngữ	Lê Thị Bắc	Tự luận	28.6.25	3	4.1, 4.2	
767	K14B.NNA.VLVH	48	Độc-Viết tiếng Anh 3	3	Ngoại ngữ	Phạm Thị Hà Trang	Tự luận	28.6.25	3	4.3	
768	K14C.NNA.VLVH	64	Độc-Viết tiếng Anh 3	3	Ngoại ngữ	Lê Thị Bắc	Tự luận	28.6.25	3	4.4, 4.5	
769	K14A.NNA.VLVH	89	Giao thoa văn hóa	2	Ngoại ngữ	Đặng Thu Trang	Bài tập lớn	28.6.25	4	4.1, 4.2	
770	K14B.NNA.VLVH	48	Giao thoa văn hóa	2	Ngoại ngữ	Lê Thị Bắc	Bài tập lớn	28.6.25	4	4.3	
771	K14C.NNA.VLVH	64	Giao thoa văn hóa	2	Ngoại ngữ	Đặng Thu Trang	Bài tập lớn	28.6.25	4	4.4, 4.5	
772	K14A.NNA.VLVH	89	Văn hóa Anh-Mỹ	3	Ngoại ngữ	Phạm Thị Hiền	Tự luận	28.6.25	4	4.1, 4.2	
773	K14B.NNA.VLVH	48	Văn hóa Anh-Mỹ	3	Ngoại ngữ	Lê Thị Bắc	Tự luận	28.6.25	4	4.3	
774	K14C.NNA.VLVH	64	Văn hóa Anh-Mỹ	3	Ngoại ngữ	Phạm Thị Hiền	Tự luận	28.6.25	4	4.4, 4.5	
775	K47D1.GDMN.VLVH	32	Vệ sinh - dinh dưỡng cho trẻ mầm non	2	GDMN	Nghiêm Thị Thùy Dương	TH	28.6.25	1,2	3.1	

TT	Lớp	Sĩ số	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL, THTĐ	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
776	K47D1.GDMN.VLVH	32	Đồ dùng dạy học và đồ chơi cho trẻ Mầm non	2	GDMN	Nguyễn Phương Bình	TH	28.6.25	3,4	3.1	

Lưu ý: Thời gian thi ca 1 từ 7h15'; ca 2 từ 9h30'; ca 3 từ 13h15'; ca 4 từ 15h30'. Sinh viên có mặt tại phòng thi trước 15 phút. Trường hợp đặc biệt SV không đến dự thi được phải làm đơn xin hoãn thi gửi về Phòng Bảo đảm CL-TT thông qua Cố vấn học tập theo quy định; Đối với hình thức thi Tiểu luận hoặc Bài tập lớn, giảng viên chủ động giao tên đề tài cho sinh viên theo quy định; GV và SV thực hiện theo quy chế đào tạo, quy chế thi của Trường Đại học Hải Dương. Trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc, báo cáo Hiệu trưởng để giải quyết kịp thời (*thông qua phòng Bảo đảm Chất lượng - Thanh tra và phòng Đào tạo - HTQT*).

Nơi nhận:

- HĐT; BGH (để b/c)
- Phòng: BĐCL-TT; HC-QT; TT TH-NN;
- Khoa chuyên môn;
- Website Trường;
- Lưu: VT, P.ĐT-HTQT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Văn Quyền

HẢI DƯƠNG